



BỘ TÀI CHÍNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

Định hướng ứng dụng

Năm 2026



BỘ TÀI CHÍNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH (Tiếng Việt):	NGÔN NGỮ ANH
TÊN NGÀNH (Tiếng Anh):	ENGLISH STUDIES
TRÌNH ĐỘ:	Đại học
ĐỊNH HƯỚNG:	Ứng dụng
MÃ NGÀNH:	7220201

Thành phố Hồ Chí Minh, 2026



MỤC LỤC

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	1
1. Căn cứ xây dựng chương trình	1
2. Giới thiệu chương trình đào tạo	1
3. Thông tin chung	2
4. Mục tiêu đào tạo.....	3
5. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)	4
6. Khối lượng kiến thức toàn khóa	6
7. Tuyển sinh.....	6
8. Nội dung chương trình đào tạo	6
9. Phương pháp dạy – học	9
10. Phương pháp kiểm tra đánh giá	11
11. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo.....	12
B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:.....	17
C. NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO ĐÀO TẠO	49
1. Giáo trình chính sử dụng giảng dạy	49
2. Tài liệu hướng dẫn tự học/tài liệu tham khảo khác	56
3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư số 17/TT/2021-BGDĐT và Thông tư số 02/TT/2022-BGDĐT	69
4. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp Khoa/Phòng	78
D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....	78
E. PHỤ LỤC.....	78
Phụ lục I. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	78
Phụ lục II. Ma trận tương thích giữa CDR CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	79
Phụ lục III. Ma trận tương thích giữa học phần, khối lượng kiến thức với CDR của CTĐT.....	80
Phụ lục IV. Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh với chương trình đào tạo của các trường khác	84

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 3636 /QĐ-ĐHTCM ngày 31 tháng 7 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Căn cứ xây dựng chương trình:

Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học 2025.

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Thông tư số 54/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Thông tư số 56/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

Quyết định số 1911/QĐ-ĐHTCM ngày tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Quyết định số 1909/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Căn cứ nhu cầu đào tạo nhân lực và năng lực của Nhà trường về Ngành Ngôn ngữ Anh.

2. Giới thiệu chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh được xây dựng và thường xuyên rà soát, cập nhật nhằm đáp ứng các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với định hướng phát triển của Trường Đại học Tài chính – Marketing, yêu cầu của thị trường lao động và xu thế hội nhập quốc tế. Chương trình hướng đến đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức và tác phong nghề nghiệp; có nền tảng vững chắc về ngôn ngữ, văn hóa các quốc gia sử dụng tiếng Anh, đồng thời thành thạo các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết cùng kiến thức về Ngữ pháp, Ngữ âm - Âm vị học. Trên cơ sở đó, khối kiến thức chuyên

ngành Tiếng Anh kinh doanh trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường kinh doanh, giúp người học có năng lực giao tiếp và làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội có sử dụng tiếng Anh làm công cụ giao tiếp chính.

Chương trình được thiết kế thời gian trung bình 4 năm và 130 tín chỉ, trong đó thực hiện 6 tín chỉ tốt nghiệp.

Trường khoa quản lý chương trình đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo. Việc dự thảo nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo sau khi chương trình đào tạo được đánh giá.

3. Thông tin chung:

- 3.1. Tên chương trình đào tạo:** Chương trình chuẩn
- 3.2. Ngành đào tạo:** Ngôn ngữ Anh
- 3.3. Trình độ:** Đại học
- 3.4. Định hướng đào tạo:** Ứng dụng
- 3.5. Văn bằng tốt nghiệp:** Cử nhân
- 3.6. Mã ngành đào tạo:** 7220201
- 3.7. Thời gian đào tạo:** 4 năm
- 3.8. Loại hình đào tạo:** Chính quy
- 3.9. Số tín chỉ yêu cầu:** 130 (chưa bao gồm tín chỉ Giáo dục quốc phòng, an ninh và giáo dục thể chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- 3.10. Khoa quản lý:** Khoa Ngoại ngữ
- 3.11. Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Anh và Tiếng Việt
- 3.12. Chứng nhận chất lượng:** QĐ số 21/QĐ-TTKĐ ngày 04/4/2022
- 3.13. Website:** <https://khoangoaingu.ufm.edu.vn/>
- 3.14. Các chương trình tham khảo, đối sánh:**
 Tiếng Anh thương mại (Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Tiếng Anh thương mại (Trường Đại học Ngoại thương - Hà Nội), Tiếng Anh thương mại (Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh), English for Business Communication (St Teresa International University - Thailand), English with International Business (University of Nottingham - The UK).
- 3.15. Năm rà soát, cập nhật:** 2026
- 3.16. Vị trí việc làm:**

Người học tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức bao gồm

các cơ quan truyền thông, các tổ chức kinh tế xã hội của Việt nam và quốc tế, các cơ sở giáo dục với các vị trí việc làm như sau:

- Nhân viên hành chính/ thư ký/ trợ lý giám đốc
- Nhân viên kinh doanh
- Chuyên viên nhân sự
- Biên tập viên Tiếng Anh
- Chuyên viên đàm phán/ nghiên cứu
- Biên - phiên dịch viên Anh - Việt, Việt - Anh
- Trợ giảng tiếng Anh
- Chuyên viên, tư vấn viên trong các lĩnh vực giáo dục/giảng dạy tiếng Anh

4. Mục tiêu đào tạo:

4.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh theo định hướng ứng dụng trang bị cho người học nền tảng tri thức vững chắc gắn với kỹ năng chuyên môn và năng lực thực hành nghề nghiệp, đồng thời từng bước hình thành khả năng tham gia nghiên cứu khoa học, tư duy đổi mới sáng tạo và định hướng khởi nghiệp. Trên cơ sở đó, chương trình tập trung phát triển phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn toàn diện, giúp sinh viên sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ tương đương bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, đáp ứng yêu cầu giao tiếp và làm việc hiệu quả trong môi trường kinh doanh và hội nhập quốc tế. Bên cạnh việc cung cấp kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, ngôn ngữ học và kiến thức chuyên sâu về tiếng Anh thương mại, chương trình còn phát triển các kỹ năng nghề nghiệp thiết yếu như giao tiếp, đàm phán, biên - phiên dịch, thuyết trình, làm việc nhóm, ứng dụng công nghệ số và giải quyết vấn đề trong bối cảnh đa văn hóa; qua đó nâng cao năng lực tự chủ, khả năng nghiên cứu và sáng tạo, thích ứng với thị trường lao động, sẵn sàng khởi nghiệp, học tập suốt đời và phát triển nghề nghiệp bền vững.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

❖ Về kiến thức

Vận dụng được kiến thức nền tảng về khoa học chính trị, khoa học xã hội, văn hóa và kinh tế - công nghệ nhằm hình thành tư duy hệ thống, làm cơ sở tiếp thu kiến thức chuyên ngành và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

Phân tích và vận dụng được các kiến thức nền tảng của ngôn ngữ học và kỹ năng tiếng Anh (ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng, kỹ năng nghe - nói - đọc - viết) làm cơ sở phát triển năng lực giao tiếp học thuật và nghề nghiệp.

Vận dụng thành thạo kiến thức tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh và các lĩnh vực liên quan (marketing, quản trị, tài chính, thương mại quốc tế, văn hóa doanh nghiệp...) để giải quyết các vấn đề trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

❖ *Về kỹ năng*

Sử dụng hiệu quả công nghệ số, công cụ tìm kiếm và xử lý dữ liệu; giao tiếp được bằng ngoại ngữ 2 trong các tình huống thông thường phục vụ học tập và công việc.

Thực hành thành thạo các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh tích hợp (nghe – nói – đọc – viết) đạt trình độ tương đương bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, đáp ứng yêu cầu học thuật và nghề nghiệp.

Thực hiện hiệu quả các kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế như thuyết trình, đàm phán, soạn thảo văn bản thương mại, biên - phiên dịch, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề trong bối cảnh đa văn hóa.

❖ *Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm*

Thể hiện năng lực tự học, tự định hướng nghề nghiệp; chủ động lập kế hoạch và quản lý công việc; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; chịu trách nhiệm cá nhân và nhóm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

5. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs):

❖ *Về kiến thức*

- PLO1: Vận dụng được kiến thức nền tảng về lý luận chính trị, khoa học xã hội, văn hóa và ngôn ngữ, kinh tế và công nghệ số, ngoại ngữ (tiếng Trung) để phân tích các vấn đề học thuật và nghề nghiệp cơ bản.

+ PI 1.1: Phân tích và giải thích được các vấn đề xã hội, kinh tế hoặc văn hóa dựa trên cơ sở lý luận chính trị và kiến thức khoa học xã hội đã học.

+ PI 1.2: Vận dụng được kiến thức marketing, quản trị và công nghệ số để xử lý và trình bày một tình huống học thuật hoặc nghề nghiệp cơ bản dưới dạng bài viết, báo cáo hoặc thuyết trình.

- PLO2: Phân tích và vận dụng kiến thức ngôn ngữ học, hệ thống tiếng Anh và các kỹ năng ngôn ngữ, kết hợp với hiểu biết về văn hóa Anh - Mỹ, nhằm phát triển năng lực giao tiếp học thuật và nghề nghiệp.

+ PI 2.1: Phân tích và giải thích được các hiện tượng ngôn ngữ của tiếng Anh (ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa) và các yếu tố văn hóa - giao tiếp trong văn bản, diễn ngôn hoặc tình huống giao tiếp bằng tiếng Anh.

+ PI 2.2: Vận dụng kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ học để sử dụng tiếng Anh có tính chính xác và phù hợp ngữ cảnh trong giao tiếp học thuật và nghề nghiệp.

- PLO3: Vận dụng tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh để phân tích, xử lý và chuyển tải nội dung chuyên môn trong môi trường quốc tế, kết hợp với hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp, thương lượng, tổ chức sự kiện và khả năng hỗ trợ chuyển ngữ.

+ PI 3.1: Phân tích và giải thích được các khái niệm, thuật ngữ và quy trình chuyên môn trong các lĩnh vực marketing, quản trị, tài chính, thương mại quốc tế và các hoạt động kinh doanh bằng tiếng Anh.

+ PI 3.2: Vận dụng kiến thức về biên - phiên dịch và giao tiếp kinh doanh liên văn hóa để xử lý nội dung chuyên môn và tình huống giao tiếp trong môi trường kinh doanh quốc tế.

❖ *Về kỹ năng*

- PLO4: Vận dụng tư duy lý luận, kỹ năng giao tiếp, ngoại ngữ 2 và công nghệ số để phân tích, xử lý các vấn đề kinh tế - xã hội cơ bản trong học tập và môi trường làm việc.

+ PI 4.1: Vận dụng tư duy lý luận và kỹ năng giao tiếp để phân tích, trình bày và thảo luận các vấn đề kinh tế - xã hội cơ bản trong bối cảnh học tập.

+ PI 4.2: Ứng dụng công nghệ số phù hợp để thu thập, xử lý thông tin và đề xuất giải pháp cho các vấn đề kinh tế - xã hội trong môi trường học tập và làm việc.

- PLO5: Sử dụng thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh đạt trình độ tương đương bậc 5/6 (C1) theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trong môi trường học thuật và nghề nghiệp trên nền tảng kiến thức ngôn ngữ học và hiểu biết về văn hóa Anh - Mỹ.

+ PI 5.1: Thực hiện các nhiệm vụ giao tiếp học thuật và nghề nghiệp bằng tiếng Anh với độ chính xác, trôi chảy và mạch lạc cao, thể hiện khả năng hiểu và xử lý thông tin phức tạp.

+ PI 5.2: Lựa chọn và vận dụng linh hoạt các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để thích ứng với các mục đích giao tiếp, đối tượng và bối cảnh khác nhau trong môi trường học thuật và nghề nghiệp.

- PLO6: Thực hiện hiệu quả các kỹ năng nghề nghiệp bằng tiếng Anh trong môi trường kinh doanh quốc tế, bao gồm giao tiếp thương mại, đàm phán, soạn thảo văn bản chuyên môn, biên - phiên dịch và xử lý tình huống trong bối cảnh đa văn hóa.

+ PI 6.1: Thực hiện được hoạt động giao tiếp thương mại bằng tiếng Anh (thuyết trình, đàm phán, trao đổi công việc, viết email và báo cáo chuyên môn).

+ PI 6.2: Thực hiện được nhiệm vụ biên dịch, phiên dịch hoặc xử lý tình huống phát sinh trong môi trường kinh doanh đa văn hóa bằng tiếng Anh.

❖ *Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm*

- PLO7: Thể hiện năng lực tự học, tự định hướng nghề nghiệp, tổ chức công việc và chịu trách nhiệm cá nhân, nhóm trong môi trường chuyên môn.

+ PI 7.1: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập hoặc kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân; chủ động tìm kiếm cơ hội thực tập, bồi dưỡng chuyên môn.

+ PI 7.2: Thực hiện nhiệm vụ được giao đúng tiến độ; phối hợp hiệu quả trong làm việc nhóm; chịu trách nhiệm về kết quả cá nhân và tập thể.

6. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ

TT	Định hướng ứng dụng		
	Khối lượng kiến thức	Tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Khối kiến thức Giáo dục đại cương	37	28%
1.1	Kiến thức lý luận chính trị	11	8%
1.2	Kiến thức khoa học xã hội	8	6%
1.3	Ngoại ngữ	9	7%
1.4	Kinh tế - Công nghệ	9	7%
2	Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	87	67%
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	27	21%
2.2	Kiến thức ngành	12	9%
2.3	Kiến thức chuyên ngành	39	30%
a	Học phần bắt buộc	33	
b	Học phần tự chọn	6	
2.4	Kiến thức bổ trợ ngành	9	7%
3	Tốt nghiệp	6	5%
3.1	Khóa luận tốt nghiệp	6	5%
	Hoặc		
3.2	Thực tập cuối khóa	3	
3.3	Học phần thay thế	3	
	Tổng	130	100%

7. Tuyển sinh:

Hàng năm, Trường xây dựng đề án tuyển sinh với các nội dung chi tiết về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đào tạo phù hợp với năng lực đào tạo và các quy định về tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

8. Nội dung chương trình đào tạo:

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Học phần có đào tạo trực tuyến
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
1. Khối kiến thức Giáo dục đại cương				37			
a	Kiến thức lý luận chính trị			11			
1	011134	Triết học Mác – Lênin	Marxist – Leninist philosophy	3	3	0	X
2	011135	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Marxist Leninist political economics	2	2	0	X
3	011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific socialism	2	2	0	X
4	011137	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	History of Vietnamese	2	2	0	X

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Học phần có đào tạo trực tuyến
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
			Communist Party				
5	010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2	0	X
<i>b</i>	<i>Kiến thức khoa học xã hội</i>			<i>8</i>			
6	010342	Dẫn luận ngôn ngữ học	Introduction to Linguistics	3	3	0	X
7	010615	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Foundations of Vietnamese Culture	2	2	0	X
8	011138	Tiếng Việt thực hành	Vietnamese Language in Practice	3	3	0	X
<i>c</i>	<i>Ngoại ngữ</i>			<i>9</i>			
9	011139	Tiếng Trung 1	Chinese 1	3	3	0	X
10	011200	Tiếng Trung 2	Chinese 2	3	3	0	X
11	011930	Tiếng Trung 3	Chinese 3	3	3	0	X
<i>d</i>	<i>Kinh tế - Công nghệ</i>			<i>9</i>			
12	010630	Nguyên lý Marketing	Principles of Marketing	3	3	0	X
13	010033	Quản trị học	Principles of Management	3	3	0	X
14	011742	Năng lực số	Digital literacy	3	3	0	X
2. Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp				87			
<i>a</i>	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>			<i>27</i>			
15	011931	Ngữ pháp nâng cao	Advanced Grammar	3	3	0	X
16	011932	Nghe – Nói 1	Listening – Speaking 1	3	3	0	X
17	011933	Nghe – Nói 2	Listening – Speaking 2	3	3	0	X
18	011934	Nghe – Nói 3	Listening – Speaking 3	3	3	0	X
19	011935	Đọc hiểu 1	Reading 1	3	3	0	X
20	011936	Đọc hiểu 2	Reading 2	3	3	0	X
21	011937	Viết 1	Writing 1	3	3	0	X
22	011938	Viết 2	Writing 2	3	3	0	X
23	011939	Viết 3	Writing 3	3	3	0	X
<i>b</i>	<i>Kiến thức ngành</i>			<i>12</i>			
24	011940	Ngữ âm học – Âm vị học	Phonetics – Phonology	3	3	0	X

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Học phần có đào tạo trực tuyến
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
25	011941	Hình thái học – Cú pháp học	Morphology – Syntax	3	3	0	X
26	011942	Ngữ nghĩa học	Semantics	3	3	0	X
27	011943	Văn hóa Anh – Mỹ	British – American Cultures	3	3	0	X
c	Kiến thức chuyên ngành			39			
Học phần bắt buộc				33			
28	011944	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh	Business Communication Skills	3	3	0	X
29	011945	Biên dịch	Translation	3	3	0	X
30	011946	Phiên dịch	Interpretation	3	3	0	X
31	011947	Tiếng Anh Marketing	English for Marketing	3	3	0	X
32	011948	Tiếng Anh Quản trị	English for Management	3	3	0	X
33	011949	Tiếng Anh kinh doanh quốc tế	English for International Business	3	3	0	X
34	011950	Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng	English for Finance – Banking	3	3	0	X
35	011951	Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn	English for Tourism – Hospitality	3	3	0	X
36	011952	Văn hoá doanh nghiệp	Corporate Culture	3	3	0	X
37	011953	Tổ chức sự kiện	Event Management	3	3	0	X
38	011954	Kỹ năng thương lượng	Negotiation Skills	3	3	0	X
Học phần tự chọn: chọn 02 trong 04 học phần sau đây				6			
39	011955	Tiếng Anh Quản trị nguồn nhân lực	English for Human Resource Management	3	3	0	X
40	011956	Biên dịch trong kinh doanh	Business Translation	3	3	0	X
41	011957	Phiên dịch trong kinh doanh	Business Interpretation	3	3	0	X
42	011958	Tiếng Anh	Advanced English	3	3	0	X

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng			Học phần có đào tạo trực tuyến
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
		Marketing nâng cao	for Marketing				
d	Kiến thức bổ trợ ngành			9			
Học phần bắt buộc				6			
43	011959	Viết nghiên cứu	Research writing	3	3	0	X
44	011960	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	Intercultural Business Communication	3	3	0	X
Học phần tự chọn: chọn 01 trong 03 học phần sau đây				3			
45	011961	Nhập môn giảng dạy Tiếng Anh	Introduction to English Language Teaching	3	3	0	X
46	010035	Tài chính – tiền tệ	Financial and Monetary theory	3	3	0	X
47	011744	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Entrepreneurship and Innovation	3	3	0	X
3. Tốt nghiệp				6			
48	011425	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation thesis	6	0	6	X
Hoặc							
49	011426	Thực tập cuối khóa	Graduation internship	3	0	3	X
Học phần thay thế:							
50	011962	Kỹ năng Nói trước công chúng	Public Speaking Skill	3	0	3	X
Tổng số tín chỉ khóa học				130	124	6	

9. Phương pháp dạy – học:

9.1. Phương pháp giảng dạy:

❖ Lý thuyết:

- **Thuyết giảng:** Giảng viên sử dụng lời nói để giảng dạy, truyền đạt kiến thức một cách logic; giảng viên sử dụng các công cụ hỗ trợ như giáo trình, bài giảng và các vật liệu giảng dạy khác; người học lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi.

- **Thảo luận theo cặp/nhóm:** Giảng viên yêu cầu người học phân chia cặp/nhóm; giảng viên giao chủ đề hoặc các bài tập tình huống dựa trên nội dung bài học, yêu cầu người học trao đổi, thảo luận cặp/nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận.

- **Bài tập:** Sử dụng các bài tập, câu hỏi các chương ... hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức lý thuyết để trả lời các câu hỏi theo từng dạng bài tập.

- **Thuyết trình nhóm:** Giảng viên cung cấp các chủ đề đề xuất, yêu cầu người học tự lập thành các nhóm, nghiên cứu về chủ đề trong khoảng thời gian xuyên suốt quá trình học, vận dụng các kiến thức học được để phân tích, giải thích, và đưa ra kết luận; sản phẩm là một bài thuyết trình hoàn chỉnh với công cụ nghe nhìn hỗ trợ.

❖ **Thực hành:**

- **Trình bày trực quan:** Giảng viên hướng dẫn người học thực hiện các công việc; Người học lắng nghe, thực hành thử tại lớp, đặt câu hỏi khi có vướng mắc

- **Bài tập:** Người học có thể làm việc cá nhân hoặc theo nhóm thực hiện các yêu cầu của giảng viên trong khuôn khổ bài tập nhóm được giao; làm việc nhóm, trao đổi, thảo luận, chuẩn bị báo cáo các bài tập nhóm trong buổi học tiếp theo.

9.2. Phương pháp học tập của người học:

❖ **Hướng dẫn tự học:**

- Giảng viên hướng dẫn, cung cấp tài liệu, các nội dung yêu cầu tự học, thông báo về các tiêu chí đánh giá và yêu cầu về sản phẩm đạt được sau quá trình tự học (báo cáo, thuyết trình, câu hỏi, bài tập...).

- Giảng viên có thể chia nhóm và quy định số lượng thành viên nhóm một cách cụ thể, chỉ định hoặc yêu cầu nhóm chọn ra nhóm trưởng để chịu trách nhiệm về hoạt động nhóm và làm đầu mối thông tin cho giảng viên, kiểm soát việc tự học trong nhóm.

❖ **Tự học:**

- **Trong trường hợp Tự học theo cá nhân:** Người học làm việc theo cá nhân hoặc nhóm theo quy định của giảng viên, tự nghiên cứu bài giảng, thực hiện các yêu cầu của giảng viên về nội dung, sản phẩm cần thực hiện.

- **Trong trường hợp Tự học theo nhóm:**

+ Nhóm trưởng thay mặt nhóm làm việc và chịu trách nhiệm với giảng viên về công việc của nhóm mình; có trách nhiệm phân công công việc và đánh giá hiệu quả công việc của các thành viên trong nhóm.

+ Các nhóm có trách nhiệm nghiên cứu nội dung tự học và hoàn thành các yêu cầu của giảng viên. Các sản phẩm được hoàn thiện và đánh giá theo yêu cầu được giảng viên đề ra từ trước.

9.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành

Người học tiến hành thực tập tại các tổ chức và doanh nghiệp cùng sự hướng dẫn của Giảng viên. Giảng viên hướng dẫn người học nghiên cứu lý thuyết, tiếp xúc với công việc, xây dựng một thái độ cầu thị, lắng nghe các yêu cầu từ phía nhà quản lý lao động, tuân thủ theo quy định của Nhà Trường, Khoa, Bộ môn, và tổ chức/doanh nghiệp; đặt ra các yêu cầu đối với việc thực tập mà người học cần

đáp ứng, qua đó thể hiện khả năng ứng dụng các kiến thức đã được học tập vào thực tiễn để phân tích, lựa chọn, và ra quyết định quản trị trong điều kiện thực tiễn.

9.4. Ma trận liên kết giữa phương pháp giảng dạy – học tập và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Phương pháp giảng dạy – học tập	PLOs						
	Kiến thức			Kỹ năng			Mức tự chủ và chịu trách nhiệm
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Thuyết giảng	X	X	X				
Thảo luận theo cặp/nhóm			X	X	X	X	X
Bài tập		X	X	X	X	X	X
Thuyết trình nhóm			X	X	X	X	X
Trình bày trực quan	X	X	X	X	X	X	

10. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

Phương pháp kiểm tra đánh giá và thang điểm đánh giá thực hiện theo Quyết định số 2274/QĐ-ĐHTCM ngày 29/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế đánh giá kết quả của người học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

10.1. Lý thuyết:

+ Chuyên cần: Đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động trên lớp của người học

+ Kiểm tra thường xuyên: Thông qua các hình thức thảo luận theo cặp/nhóm, phát biểu cá nhân, kiểm tra giữa kỳ theo hình thức trắc nghiệm, tự luận, hoặc trắc nghiệm kết hợp tự luận.

+ Thi kết thúc học phần: Thông qua các hình thức thi cuối kỳ (trắc nghiệm, tự luận, hoặc trắc nghiệm kết hợp tự luận) và tiểu luận.

10.2. Thực hành:

+ Kiểm tra thường xuyên: Thông qua các hình thức thảo luận theo cặp/nhóm, báo cáo chuyên đề, bài tập nhóm.

+ Thi kết thúc học phần: Thông qua hình thức Tiểu luận cuối kỳ hoặc Thi kết thúc học phần theo hình thức trắc nghiệm, tự luận, hoặc trắc nghiệm kết hợp tự luận.

10.3. Ma trận mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Phương pháp giảng dạy – học tập	PLOs						
	Kiến thức			Kỹ năng			Mức tự chủ và chịu trách nhiệm
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
A. CÁC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH							
1. Đánh giá quá trình							
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	X	X	X	X	X	X	X
Thảo luận theo cặp/nhóm, báo cáo chuyên đề	X	X	X	X	X	X	X
Kiểm tra (Trắc nghiệm/tự luận/kết hợp)	X	X	X	X	X	X	
Báo cáo/Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X
Bài tập tự học	X	X	X	X	X	X	X
2. Đánh giá cuối kỳ							
Tiểu luận cuối kỳ	X	X	X	X	X	X	X
Thi cuối kỳ (Trắc nghiệm/tự luận/kết hợp)	X	X	X	X	X	X	
B. CÁC HỌC PHẦN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, THỰC TẬP TỐT NGHIỆP							
Thực tập cuối khóa	X	X	X	X	X	X	X
Khóa luận tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo:

11.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học Ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học.

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm. Thời gian tối đa là 7 năm.

Người học được đào tạo theo hình thức tập trung áp dụng Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường.

11.2. Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo và kế hoạch đào tạo

a) Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo:

- Trường tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đào tạo tín chỉ là phương thức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép người học tích lũy tín chỉ từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của Trường.

- Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của người học. Một tín chỉ bằng 50 giờ bao gồm cả học lý thuyết, thực hành, thực tập và tự học.

b) Kế hoạch đào tạo:

Năm 1

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Triết học Mác – Lênin	3	Không	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	Triết học Mác – Lênin	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin	
4	Dẫn luận ngôn ngữ học	3	Không	
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Không	
6	Tiếng Việt thực hành	3	Dẫn luận ngôn ngữ học	
7	Tiếng Trung 1	3	Không	
8	Nguyên lý Marketing	3	Không	
9	Quản trị học	3	Không	
10	Ngữ pháp nâng cao	3	Không	
11	Nghe – Nói 1	3	Ngữ pháp nâng cao	
12	Nghe – Nói 2	3	Nghe – Nói 1	
13	Độc hiểu 1	3	Ngữ pháp nâng cao	
14	Viết 1	3	Ngữ pháp nâng cao	

Năm 2

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học	
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt	

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
			Nam	
3	Nghe – Nói 3	3	Nghe – Nói 2	
4	Đọc hiểu 2	3	Đọc hiểu 1	
5	Viết 2	3	Viết 1	
6	Năng lực số	3	Không	
7	Tiếng Trung 2	3	Tiếng Trung 1	
8	Ngữ âm học – Âm vị học	3	Dẫn luận ngôn ngữ học	
9	Viết 3	3	Viết 2	
10	Hình thái học – Cú pháp học	3	Ngữ pháp nâng cao	
11	Ngữ nghĩa học	3	Ngữ pháp nâng cao, Hình thái học – Cú pháp học	
12	Biên dịch	3	Ngữ pháp nâng cao, Tiếng Việt thực hành, Cơ sở văn hóa Việt Nam	
13	Tiếng Anh Quản trị	3	Quản trị học	
14	Tiếng Anh Marketing	3	Nguyên lý Marketing	
15	Tiếng Trung 3	3	Tiếng Trung 2	

Năm 3

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh	3	Nghe – Nói 3	
2	Văn hóa Anh – Mỹ	3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	
3	Phiên dịch	3	Ngữ pháp nâng cao, Tiếng Việt thực hành, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nghe – Nói 3	
4	Tiếng Anh kinh doanh quốc tế	3	Quản trị học	
5	Tổ chức sự kiện	3	Quản trị học	
Học phần tự chọn (chọn 02 trong 04)				
6	Tiếng Anh Quản trị nguồn nhân lực	3	Quản trị học	
7	Biên dịch trong kinh doanh	3	Biên dịch, Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh, Tiếng Việt thực hành, Cơ sở văn	

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
			hóa Việt Nam	
8	Phiên dịch trong kinh doanh	3	Phiên dịch, Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh, Tiếng Việt thực hành, Cơ sở văn hóa Việt Nam	
9	Tiếng Anh Marketing nâng cao	3	Tiếng Anh Marketing	
Học phần bắt buộc				
10	Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng	3	Quản trị học	
11	Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn	3	Quản trị học	
12	Văn hoá doanh nghiệp	3	Quản trị học, Văn hóa Anh – Mỹ	
13	Kỹ năng thương lượng	3	Nghe – Nói 3	
14	Viết nghiên cứu	3	Viết 3	
15	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	3	Cơ sở văn hóa Việt Nam, Văn hóa Anh – Mỹ, Văn hoá doanh nghiệp, Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh	
Học phần tự chọn (chọn 01 trong 03)				
16	Nhập môn giảng dạy Tiếng Anh	3	Các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở, kiến thức ngành	
17	Tài chính – tiền tệ	3	Quản trị học	
18	Khởi nghiệp và đổi mới Sáng tạo	3	Quản trị học	

Năm 4

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Khóa luận tốt nghiệp	6	Các học phần ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo	
Hoặc				
2	Thực tập cuối khóa	3	Các học phần ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo	
3	Kỹ năng Nói trước công	3	Các học phần ngành và	

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
	chúng		chuyên ngành trong chương trình đào tạo	

11.3. Tổ chức thi kết thúc học phần:

Công tác tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành.

11.4. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp:

Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện tại Khoản 1, Điều 22 Quyết định số 1909/QĐ-ĐHTCM ngày 08/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

a) Điều kiện tốt nghiệp

❖ Điều kiện về điểm các học phần:

Thực hiện theo Quyết định số 1909/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

❖ Điều kiện về kỹ năng mềm:

Người học phải có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn (hoặc điểm đạt) tích lũy 3/6 kỹ năng mềm sau đây:

- Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian.
- Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm.
- Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả.
- Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định.
- Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm.
- Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

❖ Điều kiện về tin học:

- Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT) do các cơ sở giáo dục cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel) do Microsoft cấp;

- Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Cấp bằng đại học, cấp bằng điểm

- Cấp bằng, phụ lục văn bằng đại học: Bằng tốt nghiệp chỉ cấp một lần, kèm theo phụ lục văn bằng. Phụ lục văn bằng thể hiện thông tin về hồ sơ học tập, bao gồm: hình thức và phương thức đào tạo, kết quả học tập, kết quả nghiên cứu khoa học, ngành đào tạo, chuyên ngành đào tạo, tên chương trình đào tạo, tên khóa luận tốt nghiệp (nếu có) và các hoạt động công tác xã hội, đóng góp cộng đồng (nếu có). Trường hợp bằng tốt nghiệp bị mất hoặc bị hỏng, sinh viên có thể gửi đơn kèm giấy tờ minh chứng về Trường (qua Phòng Quản lý đào tạo) đề nghị cấp Bản sao bằng tốt nghiệp (sao từ sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp).

Hồ sơ học tập toàn khóa trình độ đại học chính quy của sinh viên sẽ thể hiện đầy đủ kết quả học tập của các học phần chương trình đào tạo thạc sĩ (nếu đã học) và học phần/nhóm học phần tương ứng trong chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy.

Việc cấp văn bằng sẽ thực hiện theo quy định hiện hành về văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

- Cấp bằng điểm: khi người học đáp ứng đầy đủ các quy định theo quy chế hiện hành của Trường và Nhà nước, hoặc khi người học có yêu cầu.

B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Triết học Mác – Lênin - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng: Lĩnh hội những tri thức căn bản, có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin, sử dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật trong việc học tập những học phần khác và nhận thức, đánh giá các vấn đề trong công việc. Từ đó có niềm tin vào các quan điểm của bản thân và khả năng bảo vệ được các quan điểm đó.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Triết học Mác – Lênin được cấu trúc thành 3 chương. Học phần trang bị những nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc nghiên cứu và học tập các học phần khác trong chương trình đào tạo cũng như các tri thức khác của nhân loại; cho việc vận dụng các tri thức của người học vào đời sống thực tiễn; làm tiền đề trực tiếp để nghiên cứu các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ việc lĩnh hội tri thức của học phần, người học thấy rõ ý nghĩa phương pháp luận việc vận dụng Triết học Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng như những lợi ích mà người học có được khi đến với học phần này.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CTĐT): PLO1(I), PLO7(I).

2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Tín chỉ: 2

❖ Học phần học trước: Triết học Mác - Lênin

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Có khả năng hình thành những kỹ năng vận dụng, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội trong quá trình phát triển của đất nước và bản thân người học. Qua đó góp phần giúp người học xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường và xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với người học

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp kiến thức cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin và một số vấn đề kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nội dung Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong học phần tập trung vào hàng hoá, thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền. Những vấn đề kinh tế trong thời kỳ quá độ được chọn lọc trong học phần bao gồm kinh tế thị trường định hướng xã hội, quan hệ lợi ích kinh tế trong thời kỳ quá độ, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I), PLO7(I).

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học - Tín chỉ: 2

❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị hệ thống kiến thức căn bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học. Có khả năng sử dụng kiến thức đã học để xem xét, giải thích những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; xây dựng thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, củng cố niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung học phần trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học; những vấn đề lý luận cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học, đó là: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I), PLO7(I).

4. Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam - Tín chỉ: 2

❖ Học phần học trước: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam, người học có những hiểu biết mang tính hệ thống về Đảng Cộng sản Việt Nam và những chủ trương, đường lối của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng từ khi Đảng ra đời đến nay; người học có khả năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập học phần và vận dụng kiến thức lịch sử đã học vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. Qua đó, người học được nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố, bồi đắp niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng; nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 4 chương, trang bị cho người học sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I), PLO7(I).

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh - Tín chỉ: 2

❖ Học phần học trước: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế Chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng: Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về Tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa; Hình thành tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo Tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống; Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý

tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 6 chương, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I), PLO7(I).

6. Dẫn luận ngôn ngữ học - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học xong học phần, sinh viên có thể diễn giải được các kiến thức cơ bản về bản chất và chức năng của ngôn ngữ; các đặc trưng của các bình diện ngôn ngữ như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ dụng; đặc trưng của các loại chữ viết cơ bản trên thế giới... Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức ngôn ngữ để giải thích các hiện tượng ngôn ngữ nói chung, ngôn ngữ mà mình đang học nói riêng; phân tích, miêu tả ngữ âm học và phân xuất âm vị; phân biệt được hệ thống và cấu trúc của ngôn ngữ; nhận diện và miêu tả các đơn vị từ vựng, ngữ pháp; phân tích cấu trúc hội thoại; xác định nghĩa hàm ẩn của phát ngôn; vận dụng phân tích một số ngữ liệu ngôn ngữ để từ đó hiểu thêm về đặc điểm khái quát của một số ngôn ngữ trên thế giới. Học phần sẽ giúp người học có nhận thức nền tảng ngôn ngữ học để chuẩn bị đi vào những môn thuộc khối kiến thức ngôn ngữ học chuyên ngành tiếp theo sau.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần thuộc khối kiến thức khoa học xã hội nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngôn ngữ bằng tiếng Việt, giúp sinh viên trang bị kiến thức ngôn ngữ và có kỹ năng lý giải những hiện tượng trong đời sống ngôn ngữ, làm nền tảng để theo học các học phần thuộc ngôn ngữ học tiếng Anh. Những nội dung chủ yếu của học phần bao gồm: Nguồn gốc và bản chất của ngôn ngữ; Các loại ngôn ngữ trên thế giới; Ngữ âm học (các đặc trưng cơ bản của ngữ âm, âm tố, âm vị và các đơn vị ngữ âm khác); Từ vựng (khái niệm, đặc trưng, nghĩa của từ, các nhóm từ, các lớp từ; các phương thức tạo từ...); Ngữ pháp (khái niệm, đặc trưng, các phương thức, phạm trù, đơn vị ngữ pháp); Ngữ dụng (hội thoại, tiền giả định, hàm ẩn...); Các loại chữ viết.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I); PLO4(I); PLO7(I).

7. Cơ sở văn hóa Việt Nam - Tín chỉ: 2

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng trình bày được các kiến thức cơ bản về văn hóa, văn minh, văn hiến và văn vật. Nhận biết được chức năng của văn hóa, vai trò của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử, các lớp văn hóa, tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam. So sánh được đời sống vật chất và đời sống tinh thần, tôn giáo, tín ngưỡng, cộng đồng của người dân Việt Nam qua các giai đoạn, văn hóa tộc người, phong tục tập quán, lễ nghi, tôn giáo chính của Việt Nam, các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam. Qua đó sẽ hình thành nên các kỹ năng ứng xử văn hóa, kỹ năng xử lý các tình huống liên quan văn hóa truyền thống và hiện đại của người dân và du khách, kỹ năng ứng xử với môi trường xung quanh, môi trường nhân văn và thiên nhiên, kỹ năng tổ chức, bảo lưu các giá trị văn hóa vật chất và tinh thần.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần trình bày khái niệm về văn hóa Việt Nam, chức năng văn hóa và các thành tố văn hóa Việt Nam, phong tục tập quán truyền thống, các lễ hội truyền thống và hiện đại, các dân tộc Việt Nam và các lễ hội, tôn giáo. Học phần cũng giới thiệu về tiến trình lịch sử văn hóa qua các triều đại, văn hóa làng và tổ chức nhà nước trong các triều đại. Văn hóa và phân vùng văn hóa các vùng miền văn hóa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I); PLO4(I); PLO7(I).

8. Tiếng Việt thực hành - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Dẫn luận ngôn ngữ học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học hệ thống được các kiến thức kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, văn bản tiếng Việt; hình thành kỹ năng: nhận diện và sửa lỗi chính tả; lựa chọn từ ngữ đúng, hay; phân tích nghĩa, cách dùng và sửa lỗi dùng từ; sửa lỗi câu sai; soạn thảo các văn bản hành chính thông dụng như Thông báo, Đơn từ, Hợp đồng, Báo cáo, Biên bản..., chỉnh sửa thể thức, văn phong, bố cục và nội dung cho các văn bản hành chính chưa đảm bảo yêu cầu; có khả năng lý giải cơ bản những hiện tượng trong đời sống ngôn ngữ tiếng Việt, làm nền tảng xây dựng văn bản tiếng Việt đúng văn phong chuẩn mực bằng tiếng Việt; làm cơ sở bước đầu để so sánh đối chiếu với các vấn đề của các ngôn ngữ đang theo học.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần thuộc khối kiến thức khoa học xã hội, cung cấp kiến thức cơ bản về

ngôn ngữ tiếng Việt như ngữ âm, chính tả, các đơn vị cấu tạo từ, cụm từ, câu, văn bản hành chính... ; phương pháp, công cụ để sinh viên nhận diện lỗi, sửa lỗi, lựa chọn cách dùng đúng và hay. Những nội dung chủ yếu của học phần bao gồm: Rèn luyện kỹ năng chính tả (phân tích, sửa lỗi); rèn luyện kỹ năng dùng từ (lựa chọn, giải thích nghĩa, sửa lỗi); rèn luyện kỹ năng về câu (phân tích cấu trúc, nhận diện câu sai, sửa lỗi); rèn luyện kỹ năng soạn thảo văn bản (nhận xét lỗi trình bày, thực hành soạn thảo).

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I); PLO4(I); PLO7(I).

9. Tiếng Trung 1 - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này được xây dựng nhằm mục tiêu cung cấp kiến thức ngữ pháp cơ bản, phát triển vốn từ vựng, rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ thông qua các tình huống giao tiếp về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giúp người học hình thành phản xạ giao tiếp bằng tiếng Trung ở cấp độ sơ cấp A1 (≈HSK1).

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Trung 1 là học phần căn bản cho người học mới bắt đầu tiếp xúc với tiếng Trung nên học phần được xây dựng nhằm mục tiêu: đầu tiên là tiếp cận với hệ thống ngữ âm và phiên âm tiếng Trung, tiếp đến là làm quen với cách viết Hán tự (chữ viết của Trung Quốc), sau đó là cung cấp kiến thức ngữ pháp cơ bản, từ vựng, kỹ năng phản xạ giao tiếp bằng tiếng Trung ở trình độ sơ cấp tương đương trình độ đạt bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương HSK1). Cung cấp khoảng 150 từ vựng trình độ sơ cấp, các kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các mẫu câu liên quan đến chào hỏi, làm quen, hỏi thăm. Bước đầu rèn luyện cho người học biết cách diễn đạt xử lý các tình huống giao tiếp hằng ngày.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I); PLO4(I); PLO7(I).

10. Tiếng Trung 2 - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Tiếng Trung 1

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần được xây dựng nhằm mục tiêu cung cấp kiến thức ngữ pháp cơ bản, phát triển vốn từ vựng, rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ thông qua các tình huống giao tiếp về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giúp người học hình thành phản xạ giao tiếp bằng tiếng Trung tương đương trình độ đạt bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ bậc 6 dùng cho Việt Nam, tương đương HSK2.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Trung 2 tiếp tục củng cố rèn luyện hệ thống ngữ âm tiếng

Trung Quốc và cách phát âm tiếng Trung Quốc, cung cấp khoảng 200 từ vựng thuộc nhóm HSK2, các kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các mẫu câu được phát triển với các chủ đề về nhu cầu, hẹn gặp, đón tiếp, chiêu đãi.... Bước đầu rèn luyện cho sinh viên khả năng diễn đạt, xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày bằng tiếng Trung tương đương trình độ đạt bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ bậc 6 dùng cho Việt Nam, tương đương HSK2

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R); PLO4(R); PLO7(I).

11. Tiếng Trung 3 - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Tiếng Trung 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Mục tiêu ôn luyện và hệ thống kiến thức ngữ pháp từ 2 học phần trước, và tiếp thu thêm ngữ pháp mới trình độ sơ trung cấp, mở rộng vốn từ vựng, rèn luyện và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ thông qua các tình huống giao tiếp về các chủ đề quen thuộc như mời mọc, từ chối, xin lỗi, tiếc, khen ngợi, chúc mừng, khuyên bảo, so sánh, sở thích, ngôn ngữ, giúp người học hình thành phản xạ giao tiếp bằng tiếng Trung ở cấp độ tương đương HSK3

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Trung 3 được xây dựng nhằm mục tiêu ôn luyện và hệ thống kiến thức ngữ pháp cơ bản, mở rộng vốn từ vựng, rèn luyện và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ thông qua các tình huống giao tiếp về các chủ đề quen thuộc như mời mọc, từ chối, xin lỗi, tiếc, khen ngợi, chúc mừng, khuyên bảo, so sánh, sở thích, ngôn ngữ, giúp người học hình thành phản xạ giao tiếp bằng tiếng Trung ở cấp độ tương đương HSK3.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R); PLO4(R); PLO7(I).

12. Nguyên lý Marketing - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần Nguyên lý marketing cung cấp cho người học các kiến thức căn bản về marketing bao gồm khái niệm, vai trò, nguyên tắc, quy trình và các nội dung phối thức marketing. Trên cơ sở các kiến thức căn bản, người học có thể giải thích được bản chất marketing và vai trò của hoạt động marketing đối với cá nhân, doanh nghiệp và xã hội. Bên cạnh đó, học phần giúp người học có thể vận dụng được các kiến thức căn bản về marketing để phân tích môi trường marketing, đánh giá hoạt động marketing và đề xuất giải pháp marketing cho doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung học phần Nguyên lý marketing bao gồm 9 chương, tập trung phân tích kiến thức căn bản về marketing như khái niệm, vai trò, chức năng và quy trình

marketing, phối thức marketing, các vấn đề đạo đức trong hoạt động marketing cũng như các thay đổi của marketing trong bối cảnh hiện tại. Học phần cũng phân tích nội dung liên quan đến công tác triển khai các hoạt động marketing như phân tích môi trường marketing, phân tích hành vi khách hàng thông qua hoạt động nghiên cứu thị trường, chọn thị trường mục tiêu, phân tích các nội dung căn bản của phối thức marketing liên quan đến chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và chiến lược truyền thông marketing.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO3(R).

13. Quản trị học - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước : Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần Quản trị học giúp người học hình thành nền tảng kiến thức lý thuyết tổng quan về hoạt động quản trị của tổ chức như nhà quản trị và công việc quản trị, sự phát triển của tư tưởng quản trị, môi trường của tổ chức, văn hóa với quản trị của tổ chức, quyết định quản trị, công tác hoạch định, tổ chức thực hiện, điều khiển, kiểm tra. Bên cạnh các kiến thức cơ bản, học phần còn giúp người học phát triển những kỹ năng quản trị như khả năng giao tiếp, tổ chức và làm việc nhóm, phân tích, tư duy giải quyết vấn đề trong tổ chức nhằm hướng đến hiệu quả cao và sự bình ổn tương đối của tổ chức. Người học có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị để thực hiện một số công việc, có tinh thần trách nhiệm, hợp tác làm việc của cá nhân và của nhóm để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp liên quan trong thực tế công việc sau này.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Quản trị học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh và các ngành khác thuộc khối kinh tế. Quản trị học là học phần nghiên cứu những vấn đề chung của quản trị học, các chức năng quản trị trong tổ chức bao gồm hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra. Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hành các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức. Đồng thời, học phần này tạo tiền đề cho người học trong việc đề xuất các phương án và cách thức giải quyết vấn đề về quản trị của tổ chức.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO6(I), PLO7(I).

14. Năng lực số - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Điều kiện tiên quyết:

Người học phải có một trong hai chứng chỉ sau đây:

- Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản;
- Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word,

MS. Excel).

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học hiểu được khái niệm Năng lực số, tầm quan trọng của năng lực số trong công việc, khung năng lực số theo tiêu chuẩn của người lao động trong thời đại Công nghệ 4.0; Các ứng dụng của năng lực số trong công việc cũng như kỹ năng phát triển năng lực số. Nội dung học phần đảm bảo trang bị đầy đủ các kiến thức để thích ứng, làm chủ công nghệ số, phát triển kỹ năng số giúp người học có thể nâng cao khả năng tự học, dễ dàng thích ứng với sự thay đổi của công nghệ và theo kịp sự phát triển của thời đại công nghệ số. Hệ thống bài tập thực hành giúp người học trau dồi kỹ năng vận dụng linh hoạt các phương pháp giải quyết vấn đề theo từng tình huống, tích lũy kinh nghiệm và phát triển năng lực số nhằm phục vụ cho nghề nghiệp của mình. Ngoài ra, người học được rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, trách nhiệm bảo quản tài sản và an toàn thông tin trong quá trình học

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp cho người học các nội dung như khái niệm Năng lực số, khung năng lực số, nhóm năng lực số tại Việt Nam như: truy cập và đánh giá thông tin một cách hiệu quả trên môi trường số; khả năng tạo ra các nội dung số; Áp dụng được phân tích dữ liệu; biết cách khai thác, quản lý thông tin và dữ liệu,... một cách sáng tạo và hiệu quả. Ngoài ra học phần còn trang bị cho người học an toàn và an ninh số, những kiến thức nhất định về các công cụ chuyên môn trong lĩnh vực nghề nghiệp, áp dụng công nghệ để tối ưu hóa hiệu quả công việc và nắm vững các xu hướng công nghệ mới trong ngành nghề

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(I), PLO4(I), PLO7(I).

15. Ngữ pháp nâng cao - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu và trình bày được các khái niệm, hình thức và chức năng của các loại từ, cụm từ, mệnh đề và câu trong tiếng Anh. Đồng thời, người học có thể phân tích và nhận diện các câu tiếng Anh có cấu trúc ngữ pháp phức tạp trong các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở các học phần kế tiếp. Từ đó, người học vận dụng thành thạo, chính xác kiến thức ngữ pháp đã tiếp thu để diễn đạt ý tưởng bằng câu từ và cấu trúc phù hợp.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Ngữ pháp nâng cao là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, đóng vai trò nền tảng giúp sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tự tin sử dụng tiếng Anh chuẩn về mặt văn phạm trong cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết. Học phần cung cấp cho người học cái nhìn tổng quát về ngữ pháp tiếng Anh, được

xây dựng dựa trên những kiến thức đã tiếp thu ở bậc phổ thông. Từ đó, sinh viên được trang bị những khái niệm nâng cao hơn về hình thức và chức năng của từ loại, cụm từ, mệnh đề và các loại câu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO5(R), PLO7(I).

16. Nghe – Nói 1 - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Ngữ pháp nâng cao

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể nghe và hiểu các bài giảng cũng như theo dõi các lập luận phức tạp hơn về các chủ đề quen thuộc trong học tập và đời sống. Họ có khả năng xác định ý chính, nắm bắt chi tiết quan trọng và suy luận thông tin từ các nội dung nghe ở mức độ trung cấp.

Bên cạnh đó, kỹ năng nói của người học được phát triển thông qua việc tham gia vào các cuộc hội thoại và thảo luận về các chủ đề quen thuộc trong xã hội, giáo dục và công việc. Họ có thể diễn đạt suy nghĩ của mình một cách rõ ràng, đưa ra ý kiến cá nhân và giải thích quan điểm bằng lập luận hợp lý. Ngoài ra, người học có khả năng phân tích ưu và nhược điểm của các giải pháp khác nhau đối với những vấn đề phổ biến trong cuộc sống, sử dụng ngôn ngữ phù hợp và có tính thuyết phục.

Quá trình học cũng giúp người học cải thiện khả năng giao tiếp một cách linh hoạt hơn trong các tình huống hàng ngày, từ các cuộc trò chuyện thông thường đến các cuộc thảo luận mang tính học thuật hoặc chuyên môn cơ bản. Điều này giúp họ tự tin hơn khi trao đổi thông tin, trình bày quan điểm và tham gia vào các hoạt động giao tiếp một cách hiệu quả trong môi trường học tập và làm việc.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này giúp người học phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua các chủ đề đơn giản và phức tạp hơn liên quan đến kiến thức khoa học và kinh tế chung như Xã hội (Society), Thực phẩm (Food), Kinh doanh (Business), Xu hướng (Trends), Thành công (Success), Áp lực (Pressure), Câu chuyện (Stories) và Môi trường (Environment).

Về kỹ năng nghe, người học sẽ được trang bị nền tảng lý thuyết và thực hành để xác định ý chính, suy luận, ghi chú các thông tin quan trọng, nhận diện ý giải thích và ví dụ trong các đoạn hội thoại, bài nói chuyện, thuyết trình và bài giảng bằng tiếng Anh. Nội dung bao gồm cả các chủ đề quen thuộc và những vấn đề mang tính trừu tượng, giúp người học nâng cao khả năng nghe hiểu từ thông tin đơn giản đến phức tạp hơn trong cuộc sống hàng ngày.

Về kỹ năng nói, học phần tập trung vào việc rèn luyện cách diễn đạt ý kiến, đưa ra đề xuất, trình bày lý do để chọn lựa hoặc bác bỏ một quan điểm, yêu cầu giải thích thêm và bổ sung ví dụ. Ngoài ra học phần còn luyện tập thêm các kỹ năng liên quan đến thuyết trình trước công chúng cũng như phát triển tư duy phản biện.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(I), PLO5(I), PLO7(I).

17. Nghe – Nói 2 - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Nghe – Nói 1

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau học phần này, người học khả năng nghe hiểu và nắm bắt nội dung ở mức độ trung cấp và làm quen với nhiều loại hình bài tập/hoạt động nghe khác nhau như nghe hiểu để suy luận ý nghĩa từ ngữ cảnh, nghe hiểu các thuật ngữ và định nghĩa trong ngữ cảnh; nghe hiểu cấu trúc của một lập luận chính thức, nghe hiểu cách sửa chữa và bổ sung thông tin; nghe hiểu để phân biệt giữa sự thật và ý kiến, nghe hiểu trình tự các sự kiện; nghe hiểu để nhận biết các ý khái quát, nghe hiểu các thứ tự ưu tiên. Từ đó người học được kỳ vọng vận dụng kỹ năng nghe hiểu vào trong các cuộc đối thoại, thảo luận, bàn luận, tranh luận, trình bày quan điểm, đánh giá trong các tình huống khác nhau để phát triển khả năng tư duy phản biện nói riêng và khả năng giao tiếp hiệu quả nói chung.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp cho người học các kỹ thuật nghe hiểu ở mức độ trung cấp theo các chủ đề từ công việc, văn hóa, xã hội, lịch sử, khoa học, công nghệ đến môi trường. Các kỹ thuật này bao gồm nghe hiểu để suy luận ý nghĩa từ ngữ cảnh, nghe hiểu các thuật ngữ và định nghĩa trong ngữ cảnh; nghe hiểu cấu trúc của một lập luận chính thức, nghe hiểu cách giải thích bổ sung thông tin; nghe hiểu phân biệt giữa sự thật và ý kiến, nghe hiểu trình tự về các sự kiện; nghe hiểu nhận biết các ý khái quát và thứ tự ưu tiên. Ngoài ra, học phần cung cấp đa dạng các hoạt động giao tiếp theo theo cặp nhóm thông qua việc thảo luận vấn đề tìm giải pháp để giải quyết, tham gia tranh luận bàn luận giải thích lý do và trình bày quan điểm về một vấn đề, đánh giá một vấn đề, đưa ra thứ tự ưu tiên và đề xuất giải pháp nhằm các hoạt động này nhằm giúp người học phát triển khả năng tư duy phản biện để giao tiếp hiệu quả.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO5(R), PLO7(R).

18. Nghe – Nói 3 - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Nghe – Nói 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần Nghe - Nói 3 nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng nghe và nói nâng cao, giúp họ có khả năng giao tiếp hiệu quả trong các tình huống học thuật và chuyên môn. Nâng cao khả năng nghe hiểu các bài nói, bài thuyết trình và hội thoại trong ngữ cảnh học thuật và xã hội với tốc độ tự nhiên. Khả năng phân tích và đánh giá thông tin từ các nguồn nghe khác nhau, bao gồm các bài nói phức tạp và các chương trình truyền hình. Tạo điều kiện cho sinh viên thực hành nói trong các tình huống giao tiếp khác nhau, từ thuyết trình đến thảo luận nhóm,

làm việc theo cặp, và phát triển kỹ năng lắng nghe tích cực và phản hồi. Khuyến khích sự tự tin và khả năng diễn đạt ý kiến cá nhân một cách rõ ràng và mạch lạc. Giúp sinh viên mở rộng vốn từ vựng chuyên ngành và các cụm từ thông dụng trong giao tiếp hàng ngày. Nâng cao khả năng sử dụng ngữ pháp chính xác và linh hoạt trong giao tiếp. Thúc đẩy sinh viên tư duy phê phán và phân tích các vấn đề xã hội, văn hóa và học thuật thông qua các bài nghe và thảo luận. Giúp sinh viên áp dụng các kỹ năng nghe và nói vào các tình huống thực tế, chuẩn bị cho môi trường làm việc toàn cầu.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Nghe - Nói 3 thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, được xây dựng dành cho sinh viên chuyên ngữ, tương đương trình độ trung cấp theo khung năng lực ngoại ngữ CEFR. Học phần mở rộng vốn từ vựng về các đề tài như bệnh, sự sinh tồn, luật pháp và tương lai; sử dụng tiếng Anh và các kỹ năng được thực hành để thảo luận, trình bày quan điểm, đánh giá vấn đề và đưa ra giải pháp đối với các vấn đề xã hội và học thuật. Sinh viên có cơ hội ứng dụng kiến thức từ vựng, ngữ pháp và thực hành các kỹ năng ngôn ngữ dưới nhiều dạng bài tập cá nhân, bài tập nhóm, làm dự án, thảo luận, thuyết trình.

Hình thức tổ chức dạy học: Mô hình học tập kết hợp - Sinh viên học trên lớp với giảng viên, đồng thời thực hành kỹ năng ngôn ngữ thông qua các bài tập nhóm, bài tập thuyết trình, bài tập video có hướng dẫn và giám sát của giảng viên phụ trách môn học trong và ngoài giờ học.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(M), PLO5(M), PLO6(M), PLO7(R).

19. Đọc hiểu 1 - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Ngữ pháp nâng cao

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và vận dụng được từ vựng về chủ đề quen thuộc trong cuộc sống: du lịch, thời trang, khoa học thường thức, văn hóa, tài chính, sức khỏe, gia đình khi đọc hiểu. Sinh viên hiểu và áp dụng được các chiến lược, phương pháp, kỹ năng đọc hiểu để xác định cấu trúc bài đọc, sàng lọc ý chính, ý phụ, ý chi tiết, phán đoán, suy luận nội dung ý nghĩa của bài đọc. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức từ các bài đọc để thực hiện hoạt động tư duy phản biện (phân tích, tổng hợp, đánh giá, phản biện) các vấn đề theo các chủ đề cho sẵn, góp phần bổ sung cải thiện kỹ năng nói, nghe, viết. Ngoài ra sinh viên cũng triển kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, có thái độ tích cực, chủ động trong học tập để đáp ứng tốt hơn cho việc học của mình.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Reading 1 thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, giúp sinh viên chuyên ngữ làm quen với nhiều loại văn bản khác nhau, khám phá các hiện tượng ngôn

ngữ, văn hóa đa dạng. Học phần đọc hiểu còn giúp cho sinh viên có điều kiện để phát triển các năng lực thực hành tiếng khác như: Nói, Nghe và Viết. Đồng thời, học phần này giúp sinh viên vượt qua những trở ngại về từ vựng, kiến thức và kỹ năng đọc hiểu, từ đó đạt được mức độ thông hiểu cao hơn và kỹ năng đọc tốt hơn.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(I), PLO5(I), PLO7(I).

20. Đọc hiểu 2 - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Đọc hiểu 1

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học phát triển vốn từ vựng ở cấp độ nâng cao về đa dạng chủ đề trong cuộc sống; sử dụng được các kỹ thuật đọc hiểu để dự đoán được nội dung văn bản trước khi đọc, biết suy luận để hiểu được nội dung văn bản, phân tích được cấu trúc bài đọc, xác định được ý chính và ý phụ, xác định được phép ẩn dụ, so sánh trong bài đọc, xác định được thông tin cần tìm. Người học có niềm yêu thích với việc đọc, có thái độ tích cực, chủ động khi làm việc nhóm.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp kiến thức, phương pháp, kỹ thuật đọc hiểu với đa dạng chủ đề. Những nội dung chủ yếu của học phần bao gồm: các bài đọc thuộc các chủ đề như công việc, công nghệ, những chuyến phiêu lưu, tư duy của thế hệ mới, các tác phẩm hay, ẩm thực, vũ trụ, lịch sử. Lòng ghép trong các bài đọc là các bài tập từ vựng và kỹ thuật đọc hiểu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO5(R), PLO7(R).

21. Viết 1 - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Ngữ pháp nâng cao

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi hoàn thành học phần này, người học hiểu và áp dụng các nguyên tắc viết đoạn văn theo phong cách học thuật, bao gồm tổ chức ý, phát triển nội dung và đảm bảo tính mạch lạc. Người học phân biệt và viết được các thể loại đoạn văn khác nhau, đồng thời rèn luyện được tư duy phản biện, kỹ năng tự đánh giá và chỉnh sửa bài viết.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Viết 1 là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành được thiết kế dành cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, trình bày kiến thức về khái niệm, cấu trúc và các thuộc tính của đoạn văn tiếng Anh; quy trình xây dựng và ngôn ngữ sử dụng cho mỗi thể loại văn, cũng như các kỹ thuật viết văn đúng yêu cầu của đoạn văn tiếng Anh học thuật để đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(I), PLO5(I), PLO7(I).

22. Viết 2 - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Viết 1

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học hiểu được cấu trúc và cách xây dựng bài luận tiếng Anh sử dụng trong môi trường học thuật, phân tích được 1 bài luận tốt cần có những yếu tố nào. Hình thành kỹ năng viết một cách chặt chẽ và mạch lạc các bài luận mang tính học thuật bằng tiếng Anh về thể loại đưa ra nguyên nhân và kết quả, so sánh, tranh luận, giải thích vấn đề và đưa ra cách giải quyết và phản hồi. Học phần giúp người học có ý thức chủ động thảo luận, đóng góp ý kiến liên quan đến việc nhận xét bài luận và chịu trách nhiệm với sản phẩm của mình (bài luận) – không đạo văn, trích rõ nguồn khi sử dụng ý tưởng của người khác.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần thuộc khối kiến thức về kỹ năng ngôn ngữ, cung cấp kiến thức và phương pháp xây dựng các thể loại bài luận tiếng Anh sử dụng trong môi trường học thuật và phát triển kỹ năng giao tiếp viết, phản xạ ngôn ngữ và tư duy phản biện qua ngôn ngữ học được cho người học. Những nội dung chủ yếu của học phần bao gồm: Từ đoạn văn phát triển thành bài luận; Bài luận đưa ra nguyên nhân và kết quả; Bài luận so sánh; Bài luận tranh luận; Bài luận giải thích vấn đề và đưa ra cách giải quyết; Bài luận phản hồi.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO5(R), PLO7(R).

23. Viết 3 - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Viết 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần Viết 3, người học nắm vững kiến thức, kỹ năng viết một số thể loại bài viết giao tiếp tiếng Anh quan trọng trong môi trường doanh nghiệp; hình thành các kỹ năng phân tích, nhận diện và lựa chọn các phương án để giải quyết tình huống; phát triển tính trách nhiệm khi vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong các tình huống kinh doanh.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Viết 3 thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp kiến thức và kỹ năng viết thư tín thương mại (memo, email, letter), thông báo (notice), bản tin (article), báo cáo (report) và tờ rơi (leaflet). Học phần cũng cung cấp kiến thức về văn phong diễn đạt, cách thức trình bày các loại văn bản ứng dụng trong kinh doanh một cách rõ ràng, hiệu quả và lịch sự, nhằm xử lý tốt tình huống trong kinh doanh nhằm phục vụ cho công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Các tình

huống tạo điều kiện cho sinh viên hợp tác, trao đổi, ra quyết định để xử lý các vấn đề đặt ra trong tình huống viết.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(M), PLO5(M), PLO7(R).

24. Ngữ âm học – Âm vị học - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Dẫn luận ngôn ngữ học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học (i) hiểu được vai trò quan trọng của Ngữ âm học và Âm vị học tiếng Anh với việc phát triển kỹ năng giao tiếp bằng lời nói trong tiếng Anh, (ii) có kiến thức tổng quát về cấu trúc các cơ quan phát âm, hệ thống Ngữ âm và Âm vị học tiếng Anh, (iii) hình thành khả năng tự phát hiện và sửa lỗi phát âm những âm riêng lẻ và chuỗi âm thanh lời nói, (iv) nắm vững nền tảng lý thuyết về hệ thống Ngữ âm và các đặc điểm Âm vị học nhằm giúp người học chuẩn hóa kỹ năng phát âm tiếng Anh, (v) áp dụng được hệ thống những quy tắc biến đổi âm nhằm giúp người học cải thiện và nâng cao kỹ năng phát âm tiếng Anh, từ đó hình thành sự tự tin trong giao tiếp bằng lời nói.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Phonetics – Phonology là môn học cơ bản về lý thuyết phát âm, là một môn học bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngành – chuyên ngành Ngôn ngữ Anh gồm Phonetics – Phonology, Syntax – Morphology, và Semantics – Pragmatics. Môn học này cung cấp cho người học những lý thuyết cơ bản về hệ thống ngữ âm, âm vị tiếng Anh, mô tả và phân loại âm, vai trò và các quy luật biến đổi của âm vị trong ngôn ngữ, trọng âm, ngữ điệu; đồng thời giúp người học nhận dạng và giải quyết các vấn đề phát âm. Những nội dung chủ yếu của học phần bao gồm: **Phần 1. Phonetics:** Unit 1. Introduction – Phonetics – Phonology, Linguistic knowledge and the role of phonetics and phonology, Unit 2. Speech sounds: What are speech sounds?, Producing speech sounds: the speech organs, airstream mechanism, vowels and consonants, oral and nasal sounds, voiced and voiceless sounds, Unit 3. Consonants: Definition, Classification: Place of articulation, Manner of articulation and Voicing, Unit 4. Vowels: Definition, Classification: Tongue height, tongue part, muscle tense, lip shape, vowel length, diphthongs and triphthongs, **Phần 2. Phonology:** Unit 5. Phonemes: Definition – allophones, distinctive features, minimal pairs, phonemic transcriptions and phonetic transcriptions, Phonological rules: assimilation, deletion, aspiration and other rules of phonology, Unit 6. Syllable: Definition, Structure of syllable: consonant clusters, syllabic consonants, strong and weak syllables, Unit 7. Stress: Definition, Word stress placement, Unit 8. Aspects of connected speech: Weak forms, Assimilation, Elision, Linking, Unit 9. Intonation: Definition, Intonation-related terms: tone and intonation languages, Intonation patterns, Sentence stress.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(I), PLO5(I), PLO7(I).

25. Hình thái học – Cú pháp học - Tín chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước: Ngữ pháp nâng cao
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong phần Hình thái học – Cú pháp học, người học nắm vững các khái niệm cơ bản như hình vị, quy tắc cấu tạo từ, nguồn gốc và quá trình hình thành từ vựng trong Tiếng Anh; hiểu rõ các loại cấu trúc hình vị, từ vựng khác nhau trong tiếng Anh, các quy tắc kết hợp từ thành ngữ/ cụm từ, mệnh đề và câu; phân tích và diễn giải ý nghĩa các loại cấu trúc câu trong tiếng Anh bằng cách sử dụng sơ đồ hình cây; viết được các loại câu khác nhau và diễn giải được sự đa nghĩa của một cấu trúc bất kỳ dựa trên tính tầng bậc của cấu trúc, hỗ trợ tốt cho việc học các học phần thực hành tiếng (ngữ pháp, dịch, nghe, nói, đọc, viết...).

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp kiến thức (các khái niệm) cơ bản và chuyên sâu về hình vị, từ, (từ loại) cụm từ, mệnh đề và câu trong tiếng Anh, các quy tắc sắp xếp các thành tố hình thành từ, cụm từ và quá trình hình thành từ vựng tiếng Anh. Những nội dung chủ yếu của học phần: Phần 1: Morphology (Hình thái học) bao gồm các loại hình vị, đặc điểm của các loại hình vị cấu tạo nên từ, từ loại, và quá trình hình thành từ vựng (từ loại) trong tiếng Anh; Phần 2: Syntax (Cú pháp học) bao gồm vị trí, vai trò của môn cú pháp học trong ngôn ngữ học tiếng Anh, các loại cụm từ, mệnh đề và câu, biến đổi câu và diễn giải sự đa nghĩa của cấu trúc câu dựa trên tính tầng bậc của cấu trúc.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO5(R), PLO7(I).

26. Ngữ nghĩa học - Tín chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước: Ngữ pháp nâng cao, Hình thái – Cú pháp học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học trước hết có thể nhận ra bản chất phức tạp của việc nghiên cứu ý nghĩa và các nội dung trực thuộc của nó. Sau đó, người học có thể áp dụng vào lời nói thực tế của mình ba khía cạnh chính thường được coi là nằm trong phân ngành này: nghĩa của từ (còn gọi là nghĩa từ vựng), nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn. Điều này giúp người học lúc nào cũng có khả năng trình bày ý tưởng một cách rõ ràng.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần thuộc khối kiến thức ngành. Những nội dung chủ yếu của học phần bao gồm: Phần 1: Introduction (Phần dẫn nhập); Phần 2: Word meaning (Nghĩa của từ); Phần 3: Sentence meaning (Nghĩa của câu); Phần 4: Utterance meaning (Nghĩa của phát ngôn).

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R), PLO2(R), PLO7(R).

27. Văn hóa Anh – Mỹ - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Cơ sở văn hóa Việt Nam

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học có các kiến thức cơ bản về đời sống văn hóa, xã hội của con người và đất nước đang sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh, có kỹ năng trình bày kiến thức và cập nhật thông tin bổ sung cho kiến thức nền từ giáo trình chính thông qua các bài thuyết trình và làm việc nhóm. Từ đó, người học hình thành các kỹ năng giao tiếp phù hợp và điều chỉnh thái độ hành vi giao tiếp ứng xử đúng đắn và linh hoạt để thích nghi trong môi trường làm việc đa văn hóa. Bên cạnh đó, học phần giúp người học nhận thức được mối quan hệ biện chứng giữa ngôn ngữ và văn hóa.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, là học phần bắt buộc dành cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, bao gồm 2 phần: Văn hoá Anh (British Culture) và Văn hoá Mỹ (American Culture). Nội dung chủ yếu của học phần bao gồm các kiến thức văn hóa xã hội được trau dồi và phân tích qua các bài học gồm đất nước, con người, lịch sử, địa lý, nguồn gốc dân tộc, nét văn hóa đặc trưng vùng miền, hệ thống chính trị, tôn giáo, kinh tế, hệ thống giáo dục, lễ hội, thể thao, giải trí và nghệ thuật của cả hai nước Anh và Mỹ.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(I), PLO5(I), PLO7(I).

28. Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Nghe - Nói 3

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức và tạo lập tình huống mô phỏng thực tế để người học hiểu làm quen môi trường làm việc giao tiếp bằng tiếng Anh. Người học hiểu được các cấu trúc ngữ pháp cùng với nguồn từ vựng phong phú về các chủ đề trong môi trường kinh doanh như tìm kiếm việc làm, chiến lược kinh doanh, logistics và phong cách lãnh đạo dưới các dạng bài tập nghe nói đọc viết, trình độ tương đương cao trung cấp B1+, giúp sinh viên phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và hình thành phản xạ giao tiếp tiếng Anh. Từ đó, người học vận dụng vào các công việc liên quan đến nghe hiểu, đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết email, báo cáo, dự án, giao tiếp khá thành thạo trong những tình huống công việc và kinh doanh thông thường. Bên cạnh đó, học phần giúp người học nhận thức tính trách nhiệm và phát triển kỹ năng khi làm việc theo cặp, nhóm, phát triển thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp kiến thức và phương pháp xử lý các tình huống thực tế trong môi trường giao tiếp tiếng Anh, tập trung về lĩnh vực kinh doanh. Những kiến thức của học phần được trình bày một cách có hệ thống từ vốn từ vựng chuyên ngành kinh doanh đến những hoạt động thảo luận, tranh luận giải quyết tình huống mô phỏng thực tế trong công việc. Môn học tập trung phát triển hai kỹ năng giao tiếp Nghe-Nói thông qua các bài tập tình huống về các chủ đề đa dạng như phỏng vấn xin việc, tổ chức và chủ trì cuộc họp, đàm phán về các điều khoản trong hợp đồng. Ngoài ra, sinh viên có cơ hội ứng dụng kiến thức ngữ pháp và thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua những bài tập viết email xin việc, viết báo cáo, thư phản nản với đối tác kinh doanh, hoặc email thông báo nội bộ.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

29. Biên dịch - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Ngữ pháp nâng cao, Tiếng Việt thực hành, Cơ sở văn hóa Việt Nam

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học hiểu được cách thức dịch một văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại ở nhiều lĩnh vực khác nhau, đồng thời người học có cơ hội vận dụng kiến thức đã học để biên dịch một văn bản. Ngoài ra, người học có thể vận dụng các phương pháp dịch căn bản, cách phân tích và biến đổi cấu trúc câu và xử lý từ vựng nhằm giúp người học có được cơ sở lý luận cơ bản về Biên dịch. Người học được rèn luyện kỹ năng học tập tích cực như kỹ năng tự học, áp dụng công nghệ thông tin trong quá trình dịch và kỹ năng làm việc nhóm. Bên cạnh đó, người học cũng nắm được các bước trong dịch thuật, giải quyết các vấn đề trong quá trình dịch thuật để đạt được kết quả tốt nhất. Người học ra trường có thể đảm nhận được các vị trí công việc liên quan đến việc dịch thuật.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Biên dịch thuộc khối kiến thức chuyên ngành – học phần bắt buộc – cung cấp các kiến thức căn bản về phương pháp biên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại. Người học cũng có khả năng ứng dụng các kiến thức về lý thuyết dịch vào trong thực tế công việc để thực hành các kỹ năng biên dịch. Những nội dung chủ yếu của học phần bao gồm: Unit 1. Introduction to basic translation, Translation methods, Sentence transformation, Rule of parallelism, Unit 2. Thực hành dịch Việt – Anh: (a) Hợp đồng xuất khẩu gạo, (b) Hợp đồng liên doanh, (c) Hợp đồng ủy thác nhập khẩu, (d) Hợp đồng vận chuyển hàng hóa, (e) thư tín thương mại: Orders: Placing an order, Delays in delivery, Refusing an order, Payment: Invoices and statements, Requests for payment, Unit 3. Travel: (a) Melbourne: thành phố văn hóa, (b) Phố cổ Hội An, (c) Khám phá vùng đất

mới: Israel, (d) Về thăm Đồng Tháp, Unit 3. Thực hành dịch Anh – Việt: (a) HoChiMinh City to develop 49km metro line linking downtown area to Can Gio, (b) Saigon dishes at night, (c) The Birth of Tourism, (d) Contract for rice, (d) Joint Venture Contract, (e) Sales and Purchase Contract, (f) Credit, (g) Transport and shipment ...

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

30. Phiên dịch - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Ngữ pháp nâng cao, Tiếng Việt thực hành, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nghe – Nói 3

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần Phiên dịch được thiết kế nhằm mục tiêu cung cấp kiến thức và kỹ năng phiên dịch như dịch đuổi, dịch song hành, dịch tóm tắt, ... Ngoài ra, sinh viên được rèn luyện kỹ năng ghi nhớ, kỹ năng nghe – tóm tắt nội dung, nghe – ghi nhanh và kỹ năng trình bày nội dung một cách ngắn gọn, súc tích và dễ hiểu. Học phần chú trọng đến những tình huống luyện tập kỹ năng phiên dịch với các chủ đề trong kinh doanh, marketing hoặc du lịch.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Phiên dịch thuộc khối kiến thức chuyên ngành Tiếng Anh Kinh Doanh, được giảng dạy song song với các học phần về biên dịch.

Học phần được thiết kế với mục tiêu bước đầu cung cấp lý thuyết và những kỹ năng cơ bản trong lĩnh vực phiên dịch, trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và các hình thức phiên dịch, như phiên dịch đoạn ngôn bản, phiên dịch đuổi, phiên dịch song hành, và phiên dịch tóm tắt..., các kỹ năng phiên dịch cơ bản, như kỹ năng nghe, kỹ năng ghi nhớ, kỹ năng ghi tốc ký, kỹ năng chuyển dịch, kỹ năng tái tạo ngôn bản.

Bên cạnh đó, học phần còn đề cập đến đạo đức nghề phiên dịch, và các vấn đề phiên dịch viên hay gặp phải, cách khắc phục, các khó khăn về từ vựng chuyên ngành, hạn chế về kiến thức nền, và một số thủ pháp thực hành phiên dịch.

Học phần tập trung tăng cường khả năng ghi nhớ thông tin của sinh viên qua các bài nghe – luyện trí nhớ, và phát triển kỹ năng nghe- tóm tắt nội dung, nghe – ghi nhanh và kỹ năng trình bày nội dung, thông tin qua các bài tập mô phỏng tình huống phiên dịch. Học phần này chú trọng kỹ năng thực hành phiên dịch các tình huống liên quan đến các chủ đề thuộc lĩnh vực marketing và du lịch, khách sạn trên cơ sở ứng dụng những kiến thức nền đã học về lĩnh vực này cũng như từ vựng tiếng Anh chuyên ngành Marketing và du lịch đã học.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

31. Tiếng Anh Marketing - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Nguyên lý Marketing

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần giúp người học phát triển vốn từ vựng và rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến tiếp thị, giúp hình thành phản xạ giao tiếp bằng tiếng Anh sử dụng trong lĩnh vực Marketing. Đồng thời, người học nắm vững các kiến thức về kế hoạch và chiến lược marketing, nghiên cứu thị trường, hiểu và vận dụng các xu hướng tiếp thị hiện đại, hình thành kỹ năng giao tiếp và tiếp cận khách hàng, cách thức tạo giá trị cho khách hàng, cách tiếp thị sản phẩm thành công. Học phần cũng giúp người học nhận thức trách nhiệm áp dụng kiến thức vào thực tiễn để phát triển tổ chức và đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp kiến thức, phương pháp và công cụ giúp người học phát triển vốn từ vựng và rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến tiếp thị, nâng cao khả năng giao tiếp và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp. Những nội dung chính của học phần bao gồm: Khái niệm tiếp thị, kế hoạch và chiến lược tiếp thị, Nghiên cứu thị trường, Giao tiếp với khách hàng, Phát triển sản phẩm mới, xúc tiến sản phẩm, Tiếp thị kỹ thuật số.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R), PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

32. Tiếng Anh Quản trị - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Quản trị học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và sử dụng được các thuật ngữ, các kiến thức, khái niệm cơ bản trong quản trị doanh nghiệp và vận dụng được các khái niệm, kiến thức đã học vào việc xác định, phân tích, và xử lý các tình huống quản trị. Qua đó, người học có thể giao tiếp và sử dụng các kỹ năng tiếng Anh hiệu quả trong các tình huống liên quan đến quản trị.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Anh Quản trị là môn học bắt buộc trong khối Kiến thức bổ trợ, cung cấp nền tảng lý thuyết và thực tiễn về quản trị tổ chức, giúp sinh viên hiểu rõ bản chất của quản trị và áp dụng vào thực tế. Nội dung môn học bao gồm: (1) Các năng lực cần thiết cho nhà quản trị hiện đại, các chức năng chính như lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát, cùng với kỹ năng quản lý và thách thức đối với nhà quản trị mới; (2) Sự phát triển của tư duy quản trị từ các quan điểm truyền thống như quản trị khoa học, hành chính, quan hệ con người đến các xu hướng hiện đại như hệ thống tư duy và quản trị hành vi tổ chức, đồng thời đánh giá tác động của công nghệ đối với doanh nghiệp; (3) Môi trường và văn hóa

doanh nghiệp, bao gồm tác động của yếu tố bên trong và bên ngoài, mối quan hệ giữa tổ chức và môi trường, các loại hình văn hóa doanh nghiệp và vai trò của lãnh đạo trong xây dựng văn hóa tổ chức hiệu quả; (4) Đạo đức và trách nhiệm xã hội trong quản lý, giúp người học hiểu về các quyết định đạo đức, trách nhiệm doanh nghiệp và các mô hình ra quyết định trong kinh doanh; (5) Kiến thức cơ bản về quản trị khởi nghiệp và đổi mới, giúp người học hiểu về tinh thần khởi nghiệp, quy trình xây dựng doanh nghiệp mới và các yếu tố quan trọng để thành công trong thời đại công nghệ số.

Ngoài lý thuyết, môn học còn chú trọng đến các bài tập thực hành, phân tích tình huống và câu hỏi thảo luận, giúp sinh viên vận dụng kiến thức vào thực tiễn quản trị.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R), PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

33. Tiếng Anh kinh doanh quốc tế - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Quản trị học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần Anh văn kinh doanh quốc tế, người học có thể nắm vững các khái niệm, thuật ngữ, vấn đề cơ bản liên quan đến môi trường kinh doanh đa quốc gia, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, các công cụ thanh toán và phương thức thanh toán quốc tế, cùng kỹ năng xử lý khủng hoảng, viết báo cáo và đề xuất giải pháp kinh doanh. Từ đó, người học ra được các quyết định phân tích, xử lý tình huống cơ bản trong kinh doanh quốc tế, lựa chọn phương thức thanh toán hiệu quả và xây dựng báo cáo kinh doanh chuyên nghiệp để có thể đảm nhận các vị trí công việc: Chuyên viên truyền thông hoặc quan hệ khách hàng quốc tế, chuyên viên phát triển nội dung và tài liệu kinh doanh bằng tiếng Anh,... tại các công ty.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Anh kinh doanh quốc tế là học phần thuộc khối kiến chuyên ngành được thiết kế dành cho sinh viên ngành Tiếng Anh kinh doanh. Học phần này cung cấp cho người học những vấn đề liên quan đến làm việc trong môi trường đa quốc gia, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, xử lý khủng hoảng trong kinh doanh, dự đoán những thay đổi và biến động trong kinh doanh quốc tế. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho người học những thuật ngữ và các khái niệm cơ bản về công cụ thanh toán và các phương thức thanh toán quốc tế trong giao dịch thương mại. Hơn nữa, người học có cơ hội thực hành kỹ năng trình bày trước công chúng, viết báo cáo và đề xuất giải pháp liên quan đến công việc kinh doanh.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

34. Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Quản trị học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp cho người học kiến thức và thuật ngữ Tiếng Anh cơ bản trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng như các loại thẻ thanh toán, tiền điện tử, các loại ngân hàng (thương mại, đầu tư, trung ương), các công cụ đầu tư, thị trường ngoại hối và tiền tệ. Từ đó, người học có thể đưa ra các quyết định như lựa chọn dịch vụ tài chính, các loại hình đầu tư, áp dụng thuật ngữ chuyên ngành trong công việc, lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như chuyên viên thanh toán quốc tế, biên – phiên dịch chuyên ngành, chuyên viên quan hệ khách hàng quốc tế... tại các ngân hàng và công ty tài chính.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng là học phần thuộc khối kiến chuyên ngành được thiết kế dành cho sinh viên ngành Tiếng Anh kinh doanh. Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về lĩnh vực Tài chính ngân hàng. Cụ thể, học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản và thuật ngữ Tiếng Anh về hệ thống tài chính và ngân hàng như các loại thẻ thanh toán, tiền điện tử, các loại ngân hàng như ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư, ngân hàng trung ương, cổ phiếu, trái phiếu, thị trường ngoại hối, thị trường tiền tệ, ... Ngoài ra, trong học phần này, sinh viên được tham gia vào hoạt động học tập trên lớp giúp nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh chuyên ngành, một công cụ không thể thiếu trong việc thực hiện nghiệp vụ chuyên môn sau này.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

35. Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Quản trị học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học đọc hiểu và nghe nhận diện được các công việc trong ngành du lịch, cũng như mô tả các công việc này bằng hình thức nói hoặc viết; mô tả và thiết kế tờ rơi quảng bá các điểm đến du lịch; có khả năng phân tích cách vận hành các tour du lịch khác nhau; đánh giá khả năng sắp xếp, chuẩn bị phương tiện đi lại, những hoạt động tham quan, vui chơi, ăn uống, ngủ nghỉ; Bên cạnh đó, người học cũng biết cách xử lý các tình huống thường gặp với khách hàng bằng tiếng Anh khi làm việc tại các công ty du lịch.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần thuộc khối Kiến thức chuyên ngành Tiếng Anh Kinh Doanh, cung cấp kiến thức, tiêu chí để phân tích và đánh giá các điểm đến du lịch, các dịch vụ lưu trú du lịch, các tour du lịch. Những nội dung chủ yếu của học phần bao gồm: những khái niệm, công việc trong lĩnh vực Du Lịch và Khách Sạn; điểm đến du lịch nổi tiếng; phương tiện đi lại, những hoạt động tham quan, vui chơi, ăn uống

(nhà hàng), ngủ nghỉ (khách sạn) trong các tour du lịch; các tình huống giao tiếp bằng tiếng Anh về các chủ đề thuộc lĩnh vực trên.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

36. Văn hoá doanh nghiệp - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Quản trị học, Văn hóa Anh – Mỹ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này Văn hóa doanh nghiệp cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành nền văn hóa và văn hóa doanh nghiệp như: triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hoá doanh nhân và văn hoá trong các hoạt động của doanh nghiệp, cách thức và kỹ năng xây dựng và phát triển văn hóa cho doanh nghiệp, giúp người học lĩnh hội những giá trị, những chuẩn mực được thể hiện trong thực tế và trong các hành vi mỗi thành viên doanh nghiệp, cũng như những tác dụng, đặc trưng của văn hóa doanh nghiệp. Qua đó, môn học giúp người học nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp, hình thành khả năng nhạy bén trong quá trình đón nhận các vấn đề xảy ra trong quá trình làm việc và có khả năng phân tích những rủi ro các tình huống gây trở ngại về văn hóa doanh nghiệp và đề nghị cách giải quyết hợp lý tích cực.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Văn hóa doanh nghiệp thuộc khối kiến thức chuyên ngành, học phần cung cấp các kiến thức về văn hóa và cách thức xây dựng văn hóa trong tổ chức, người học có được những kỹ năng cần thiết khi hội nhập vào môi trường làm việc của tổ chức; xây dựng và thiết lập các chuẩn mực văn hóa tổ chức trong các hoạt động giao tiếp với xã hội và cộng đồng.

Sau khi hoàn tất học phần, người học được trang bị kiến thức tổng quát về các yếu tố và các phương diện của văn hóa doanh nghiệp, giúp sinh viên lĩnh hội những giá trị, chuẩn mực hành vi - ứng xử, tác phong làm việc trong doanh nghiệp thông qua các chủ điểm đặc trưng cấu thành văn hóa doanh nghiệp, và các kỹ năng cần thiết để hội nhập vào môi trường làm việc cơ quan, tổ chức.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

37. Tổ chức sự kiện - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Quản trị học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên vốn từ vựng chuyên ngành và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thuyết trình tiếng Anh thông qua các tình huống thực tế trong lĩnh vực Tổ chức Sự kiện. Thông qua quá trình học tập, sinh viên sẽ phát triển phản xạ giao tiếp linh hoạt, tự tin sử dụng tiếng Anh trong môi trường chuyên nghiệp, đồng thời nắm vững các khái niệm nền tảng bằng tiếng

Anh, tạo tiền đề cho việc ứng dụng vào thực tiễn công việc sau này.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tổ chức sự kiện là môn học bắt buộc trong khối Kiến thức bổ trợ, cung cấp nền tảng về tổ chức sự kiện dành cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh, giúp sinh viên nắm vững kiến thức và kỹ năng thực tiễn từ đó áp dụng vào môi trường kinh doanh chuyên nghiệp.

Nội dung chính của học phần bao gồm (1) Tổng quan về quản trị sự kiện: Định nghĩa, phân loại và đặc điểm của các loại sự kiện, (2) Quy trình lập kế hoạch tổ chức sự kiện: Các bước triển khai từ ý tưởng, mục tiêu đến thực hiện, (3) Quản trị tài chính sự kiện: Lập kế hoạch ngân sách, kiểm soát chi phí và đánh giá hiệu quả, (4) Công tác chuẩn bị: Chọn địa điểm, tìm nhà cung ứng, sắp xếp hậu cần và nhân sự, (5) Chiến lược Marketing và quảng bá sự kiện: Các phương pháp tiếp cận hiệu quả nhằm thu hút sự quan tâm của khách hàng và đối tác.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

38. Kỹ năng thương lượng - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Nghe – Nói 3

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi hoàn thành học phần, người học ghi nhớ và thực hiện được các bước chuẩn bị cho một cuộc thương lượng trong kinh doanh trong môi trường có sử dụng tiếng Anh; phân biệt và sử dụng được chiến lược thương lượng phù hợp với tình huống thực tế; sử dụng được các kỹ thuật giao tiếp để đặt câu hỏi, thu thập, truyền đạt thông tin hữu ích trong môi trường giao tiếp đa văn hóa; phát triển quan hệ hợp tác và áp dụng kỹ năng giải quyết vấn đề hiệu quả để đạt được mục tiêu; sử dụng được tiếng Anh trong các tình huống thương lượng. Người học nhận thức được tầm quan trọng của tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của các bên; duy trì được tính chính trực, công bằng, kiên nhẫn trong thương lượng; thể hiện sự tự tin và chủ động khi giải quyết vấn đề trong quá trình thương lượng.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần "Kỹ năng thương lượng" thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp kiến thức, phương pháp, kỹ thuật cần thiết để thương lượng hiệu quả. Những nội dung chủ yếu của học phần bao gồm: khái niệm, thuật ngữ, quy trình thương lượng, các chiến lược thương lượng, các yếu tố cần chú ý khi thương lượng trong môi trường kinh doanh đa văn hóa, kỹ năng giao tiếp hiệu quả khi thương lượng, các tình huống thường gặp và cách giải quyết vấn đề để đạt được mục tiêu khi thương lượng.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

39. Tiếng Anh Quản trị nguồn nhân lực - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Quản trị học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần giúp người học phát triển vốn từ vựng và rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến quản trị nguồn nhân lực, nâng cao khả năng giao tiếp và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp. Đồng thời, người học nắm vững các giai đoạn hoạch định, tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và duy trì nhân sự, hiểu và vận dụng các xu hướng quản trị nhân sự hiện đại, hình thành kỹ năng phân tích nhu cầu nhân sự, đánh giá năng lực, xây dựng chính sách thu hút và giữ chân nhân tài. Học phần cũng giúp người học nhận thức trách nhiệm áp dụng kiến thức vào thực tiễn để phát triển tổ chức và đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp kiến thức, phương pháp và công cụ giúp người học phát triển vốn từ vựng và rèn luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết về các chủ đề liên quan đến quản trị nguồn nhân lực, nâng cao khả năng giao tiếp và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp. Những nội dung chính của học phần bao gồm: Chiến lược nguồn nhân lực, hoạch định và quản trị nhân tài, tuyển dụng và lựa chọn nhân sự, chiến lược đào tạo và phát triển, huấn luyện và cố vấn, đánh giá hiệu quả làm việc và phát triển nhân viên, kỷ luật lao động và giải quyết khiếu nại, quản trị hệ thống lương thưởng và phúc lợi, quan hệ lao động và môi trường làm việc.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(R).

40. Biên dịch trong kinh doanh - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Biên dịch, Kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh kinh doanh, Tiếng Việt thực hành, Cơ sở văn hóa Việt Nam

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học trước có thể phát triển và hoàn thiện kỹ năng biên dịch Việt - Anh, Anh - Việt của mình ở cấp độ nâng cao trong lĩnh vực kinh doanh. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên củng cố kiến thức ngữ pháp, cấu trúc câu trong quá trình tiếp cận các văn bản khác nhau ở lĩnh vực kinh doanh.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần thuộc học phần tự chọn. Những nội dung chủ yếu của học phần bao gồm: Phần 1: dịch Anh - Việt các chủ đề du lịch, kinh tế, tài chính; phần 2: dịch Việt - Anh các chủ đề du lịch, kinh tế, tài chính.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(M), PLO6(M), PLO7(R).

41. Phiên dịch trong kinh doanh - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Phiên dịch, Kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh kinh doanh,

Tiếng Việt thực hành, Cơ sở văn hóa Việt Nam

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần được thiết kế nhằm mục tiêu rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phiên dịch nâng cao để hoàn thành tốt công việc sau có liên quan đến các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, quản trị, logistics, marketing... Ngoài ra, sinh viên có khả năng phân tích văn bản rõ ràng trước khi dịch. Sinh viên có khả năng nhận xét cách diễn đạt ý nghĩa, sử dụng từ chính xác, rõ ràng trong công tác phiên dịch. Sinh viên thể hiện khả năng ghi chép, ghi nhớ, diễn đạt chính xác ý nghĩa của văn bản.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Phiên dịch trong kinh doanh là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức Chuyên ngành Tiếng Anh Kinh Doanh, thuộc cấp độ nâng cao trang bị kiến thức và kỹ năng phiên dịch cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh Kinh Doanh. Học phần đào tạo cho sinh viên kỹ năng phiên dịch chuyên sâu trong các tình huống liên quan đến các chủ đề thuộc lĩnh vực quản trị và tài chính, ngân hàng, logistics, marketing... trên cơ sở ứng dụng những kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ đã học về các lĩnh vực này.

Học phần tiếp tục củng cố và tăng cường các kỹ năng cần thiết hỗ trợ cho việc thực hành phiên dịch chẳng hạn như kỹ năng ghi nhớ thông tin qua các bài nghe – luyện trí nhớ, kỹ năng nghe - tóm tắt nội dung, nghe - ghi nhanh và kỹ năng trình bày nội dung, thông tin qua các bài tập mô phỏng tình huống phiên dịch, kỹ năng phản xạ nhanh nhạy, và khả năng diễn đạt lưu loát, thoát ý. Ngoài ra, học phần còn cung cấp những kiến thức, từ vựng trong lĩnh vực quản trị, tài chính - ngân hàng, logistics, marketing... giúp sinh viên mở rộng kiến thức và vốn từ cần thiết để thực hành nghề nghiệp sau khi ra trường.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(M), PLO6(M), PLO7(R).

42. Tiếng Anh Marketing nâng cao - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Tiếng Anh Marketing

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ nắm vững thuật ngữ chuyên ngành và kiến thức chuyên sâu về Marketing, đồng thời vận dụng hiệu quả kỹ năng ngôn ngữ để giao tiếp và xử lý các tình huống thực tế. Học phần cũng giúp phát triển tư duy phân tích, kỹ năng giao tiếp, năng lực tự chủ và sáng tạo trong việc áp dụng chiến lược Marketing. Thông qua thực hành, thảo luận và nghiên cứu tình huống, sinh viên rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết vấn đề trong môi trường kinh doanh.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Anh Marketing nâng cao là môn học thuộc khối kiến thức

ngành, cung cấp kiến thức và kỹ năng nâng cao về Marketing nhằm giúp sinh viên hiểu sâu hơn về chiến lược tiếp thị và ứng dụng trong kinh doanh. Nội dung học phần bao gồm Marketing toàn cầu, đạo đức và tính bền vững, lập kế hoạch chiến lược Marketing, nghiên cứu thị trường, hành vi khách hàng, chiến lược sản phẩm, thương hiệu và phân phối, quảng cáo và khuyến mãi, cùng với Marketing kỹ thuật số, quan hệ công chúng và bán hàng cá nhân. Học phần không chỉ trang bị kiến thức lý thuyết mà còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng thực tiễn thông qua nghiên cứu tình huống, xây dựng chiến lược và thực hiện kế hoạch Marketing trong môi trường kinh doanh thực tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(M), PLO6(M), PLO7(R).

43. Viết nghiên cứu - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Viết 3

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu các thuật ngữ liên quan đến nghiên cứu, quy trình nghiên cứu bằng tiếng Anh học thuật một cách có hệ thống, mang tính khoa học và vận dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp với vấn đề nghiên cứu, từ đó có thể áp dụng vào viết một bài nghiên cứu. Bên cạnh đó, học phần giúp người học biết cách xây dựng cấu trúc một đề cương nghiên cứu, trên cơ sở đó người học hình thành khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu nhằm thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết báo cáo thực tập, khóa luận tốt nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ ngành, cung cấp kiến thức và phương pháp nghiên cứu khoa học, và kiến thức về kỹ năng viết bài nghiên cứu bằng tiếng Anh. Những nội dung chủ yếu của học phần bao gồm hai phần chính, lý thuyết nghiên cứu và kỹ năng viết nghiên cứu. Phần lý thuyết nghiên cứu bao gồm các khái niệm liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học, với định hướng nghiên cứu thực tiễn (practical research); các bước cụ thể để thực hiện một bài nghiên cứu: đặt vấn đề nghiên cứu, chọn phương pháp nghiên cứu, phương pháp thu thập dữ liệu, chọn mẫu, phương pháp phân tích dữ liệu và viết bài nghiên cứu. Phần kỹ năng viết bài nghiên cứu trình bày bố cục của một bài nghiên cứu khoa học và cách trình bày nội dung cụ thể của từng phần mục trong bài, kèm theo cách dẫn chứng và đưa dẫn chứng theo chuẩn APA phiên bản thứ 7 (APA 7th ed.)

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO4(R), PLO7(R).

44. Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Văn hóa Anh – Mỹ, Văn hóa doanh nghiệp, Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này cung cấp kiến thức nền tảng về văn hóa và giao tiếp liên văn hóa trong môi trường kinh doanh quốc tế, đặc biệt là các quốc gia sử dụng tiếng Anh. Người học sẽ hiểu được sự khác biệt văn hóa, phân tích tác động của chúng đến giao tiếp, đàm phán và hợp tác kinh doanh, đồng thời rèn luyện kỹ năng thích ứng với các mô hình giao tiếp đa văn hóa. Kỳ vọng người học có thể áp dụng kiến thức về văn hóa và liên văn hóa để thực hiện các hoạt động chuyên môn như: giao tiếp kinh doanh, thương lượng và đàm phán quốc tế, quản lý quan hệ khách hàng đa văn hóa, làm việc trong các tập đoàn đa quốc gia hoặc các tổ chức có yếu tố quốc tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Giao tiếp liên văn hoá trong kinh doanh cung cấp kiến thức về các lý thuyết và mô hình giao tiếp liên văn hóa trong môi trường kinh doanh, giúp người học hiểu rõ sự ảnh hưởng của văn hóa đến phong cách giao tiếp, đàm phán và hợp tác quốc tế. Thông qua các tình huống thực tế, người học sẽ nhận diện sự khác biệt về giá trị, tập quán, tín ngưỡng, và cách thức ra quyết định trong các nền văn hóa khác nhau. Đồng thời, học phần cũng đề cập đến bản sắc văn hóa, thành kiến, định kiến và những ngộ nhận trong giao tiếp phi ngôn ngữ, giúp người học nâng cao khả năng thích ứng, xây dựng chiến lược giao tiếp hiệu quả và phát triển kỹ năng làm việc trong môi trường kinh doanh đa văn hóa.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO1(R), PLO2(R), PLO3(R), PLO4(R), PLO7(R).

45. Nhập môn giảng dạy Tiếng Anh - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở, kiến thức ngành

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong khóa học, người học có khả năng nắm vững các phương pháp giảng dạy tiếng Anh hiện đại như phương pháp giảng dạy giao tiếp, học qua nhiệm vụ, và các phương pháp truyền thống. Người học hiểu cách áp dụng những phương pháp này vào thực tế giảng dạy cho bốn kỹ năng tiếng Anh cơ bản, bao gồm Nghe, Nói, Đọc, Viết, và ba thành tố ngôn ngữ từ vựng, ngữ pháp, phát âm, giúp học sinh cải thiện những kỹ năng và lĩnh vực ngôn ngữ này. Người học có khả năng nắm vững các kỹ thuật quản lý lớp học một cách hiệu quả bao gồm duy trì trật tự, tạo động lực cho học sinh và xử lý các tình huống khó khăn trong lớp học. Đồng thời người học có khả năng lên kế hoạch, và thiết kế các bài học tiếng Anh một cách hiệu quả, phù hợp với từng nhu cầu và mục tiêu học tập của nhóm học sinh nhất định. Người học cũng có khả năng lên kế hoạch, xây dựng đề thi để kiểm tra đánh giá hiệu quả của việc dạy và học trong lớp. Hơn nữa, họ cũng có khả năng lựa chọn và sử dụng tài liệu giảng dạy phù hợp với từng đối tượng người học. Sau khóa học này, người học hoàn toàn có thể xây dựng được sự tự tin và bản lĩnh trong việc áp dụng lý thuyết và kỹ năng giảng dạy vào lớp học cụ thể, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy của bản thân.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ ngành, nhằm cung cấp trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng lý thuyết về phương pháp giảng dạy tiếng Anh, đồng thời giúp sinh viên có cơ hội thực hành các kỹ thuật giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ. Những nội dung chủ yếu của học phần bao gồm: khái niệm chi tiết về kỹ thuật giảng dạy cụ thể như phương pháp giao tiếp, phương pháp học qua nhiệm vụ, phương pháp dạy từ vựng và bốn phương pháp truyền thống khác, để dạy cho từng kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) và các thành tố ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, phát âm); các chiến lược và kỹ thuật quản lý lớp học hiệu quả, từ việc duy trì trật tự lớp học, sắp xếp chỗ ngồi, xử lý các tình huống cơ bản và phát sinh trong lớp học; khái niệm cơ bản về người học cũng như những đặc tính của người học như tuổi, phong cách học tập, động lực học tập, mức độ khả năng ngôn ngữ, khả năng tự học; khái niệm và đặc tính cơ bản của người dạy: tiêu chuẩn của một giáo viên giỏi, vai trò của giáo viên trong lớp học, và những yêu cầu giáo viên cần làm trong công tác giảng dạy; hướng dẫn chi tiết về cách lập kế hoạch bài giảng, thiết kế các hoạt động học tập cho học sinh và lựa chọn tài liệu giảng dạy phù hợp với mục tiêu của từng bài học; các loại bài kiểm tra đánh giá kết quả học tập, chất lượng của một bài kiểm tra, và cách chấm điểm bài thi.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(R), PLO6(R), PLO7(I).

46. Tài chính – tiền tệ - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Quản trị học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hiểu được những khái niệm cơ bản về tiền tệ, lạm phát, tín dụng, lãi suất, tỷ giá cũng như các thị trường tài chính, hiểu được quá trình hoạt động của các chủ thể quan trọng trong hệ thống tài chính như ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương, tài chính công, tài chính doanh nghiệp và tài chính quốc tế. Người học tính toán và giải quyết được các bài Toán kinh tế cơ bản như tính lãi suất, tỷ suất sinh lợi, lựa chọn cơ hội đầu tư cũng như đưa ra được những nhận định, bình luận của mình về các vấn đề liên quan đến tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính trên các tình huống thực tế. Ngoài ra người học có được sự tự tin và tự định hướng khi đưa ra những quyết định của mình, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và chịu trách nhiệm với chính mình và nhóm làm việc.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành (foundation learning courses) của các chương trình đào tạo thuộc khối ngành Kinh tế. Các nội dung của học phần này vừa mang tính lý thuyết lại vừa gắn liền với các hoạt động thực tiễn. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức lý luận kinh tế cơ bản thuộc lĩnh vực tài chính và tiền tệ với sự đảm bảo các yếu tố khoa học, hiện đại và thực tiễn, làm nền tảng để nghiên cứu các học phần nghiệp vụ thuộc các chuyên ngành kinh

tế (đặc biệt đối với người học thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng). Ngoài ra, học phần này giúp người học hiểu, mô tả và giải thích được các hiện tượng, sự kiện tài chính tiền tệ, liên hệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ thông qua diễn biến của các thông tin tài chính; Cuối cùng, học phần cũng đưa ra những bài thực hành cơ bản về đầu tư, như: tính tỷ suất sinh lợi của một khoản đầu tư; so sánh các cơ hội đầu tư; so sánh giữa lợi ích và rủi ro; đưa ra các quyết định đầu tư cơ bản giữa trên các tín hiệu thị trường. Từ đó nâng cao kỹ năng tiếp cận thông tin, kỹ năng tư duy cũng như rèn luyện cho người học một số kỹ năng cần thiết khác liên quan.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(R), PLO5(R), PLO7(R).

47. Khởi nghiệp và đổi mới Sáng tạo - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Quản trị học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi hoàn thành học phần Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, người học sẽ có khả năng vận dụng được các kiến thức cơ bản và công nghệ vào hoạt động Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Bên cạnh đó, người học có thể vận dụng các kỹ năng phối hợp những nguồn lực sẵn có của tổ chức, cũng như kỹ năng làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu trong hoạt động kinh doanh. Trên cơ sở các kiến thức và kỹ năng được rèn luyện, người học có thể tự tin đưa ra các quyết định cá nhân, có trách nhiệm với bản thân và nhóm làm việc trên hành trình Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần trang bị cho người học một góc nhìn bao quát về môi trường khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Học phần xây dựng tư duy khởi nghiệp tinh gọn và tư duy thiết kế; cung cấp các kiến thức cần thiết về kinh tế, xã hội, và pháp luật trong hoạt động kinh doanh; đào tạo kỹ năng xây dựng mô hình kinh doanh, khám phá xác thực khách hàng, xây dựng kế hoạch nhân sự và tài chính áp dụng trong hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Qua đó, người học có được sự tự tin, thái độ tích cực, phát triển kỹ năng tư duy, năng lực đánh giá và phân tích để xây dựng một kế hoạch khởi nghiệp hoàn chỉnh.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO2(I), PLO5(I), PLO7(R).

48. Khóa luận tốt nghiệp - Tín chỉ: 3

❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định về thực hiện Khóa luận tốt nghiệp hiện hành của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi hoàn thành Học phần Khóa luận tốt nghiệp, sinh viên có thể vận dụng tốt các kiến thức về kinh doanh và các kỹ năng ngôn ngữ đã học vào thực tế hoạt

động của một công ty, doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh có sử dụng tiếng Anh thông qua việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề cụ thể. Ngoài ra, sinh viên củng cố kiến thức đã học, rèn luyện thêm các kỹ năng ngôn ngữ, nâng cao kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết, biên phiên dịch) trong môi trường làm việc thực tế và học được những kỹ năng mềm cần thiết cho công việc sau này. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng trình bày kết quả của một báo cáo, phát hiện và giải quyết những vấn đề cụ thể một cách độc lập. Ngoài ra, khi sinh viên ra trường có cái nhìn rõ hơn về lý thuyết và thực tiễn, môi trường làm việc thực tế và giúp sinh viên có thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Khóa luận tốt nghiệp là học phần bắt buộc, cuối cùng sau khi sinh viên hoàn thành tất cả các học phần khác trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh_ Tiếng Anh kinh doanh. Học phần diễn ra trong 10 tuần, sinh viên vừa thực tập tại đơn vị thực tập (công ty, xí nghiệp, tổ chức kinh doanh...) và vừa viết báo cáo thực tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Học phần giúp người học vận dụng kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm được đào tạo ở trường đại học vào môi trường làm việc thực tế, giúp sinh viên có trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế, nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của mình và học hỏi kinh nghiệm chuẩn bị cho công việc trong tương lai.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(M), PLO4(M), PLO5(M), PLO7(M), PLO9(M), PL10(M).

49. Thực tập cuối khóa - Tín chỉ: 3

❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định về thực hiện Thực tập cuối khóa hiện hành của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được quy trình làm việc cũng như các dạng thức ngôn ngữ được sử dụng khi giải quyết các vấn đề tại doanh nghiệp. Trên cơ sở va chạm thực tế tại đơn vị qua các công việc trong quá trình thực tập, sinh viên nâng cao các kỹ năng thực hành tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết, biên-phiên dịch), kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh trong môi trường làm việc thực tế, và học được những kỹ năng mềm cần thiết cho công việc. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng trình bày kết quả của một báo cáo phục vụ tốt cho công tác nghiên cứu sau này.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần giúp sinh viên vận dụng các kiến thức về kinh doanh và các kỹ năng ngôn ngữ đã học vào thực tế hoạt động của một công ty, doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh có sử dụng tiếng Anh thông qua việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề cụ thể. Quá trình trải nghiệm thực tế giúp sinh viên nhận ra điểm mạnh và hạn chế về kiến thức, kỹ năng, cũng như thái độ, qua đó tự trau dồi để chuẩn bị tốt

hơn cho công việc sau này. Kết thúc thời gian thực tập, sinh viên phải viết Báo cáo tốt nghiệp liên quan đến nội dung thực tập.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(M), PLO6(M), PLO7(M)

50. Kỹ năng Nói trước công chúng - Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, ngành, và kiến thức chuyên ngành

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học trình bày và diễn giải được các nội dung của một bài thuyết trình trước công chúng, áp dụng các chiến lược về giọng nói, ngữ điệu, ngôn ngữ cơ thể trong khi nói trước đám đông, từ đó hình thành kỹ năng nói trước công chúng. Hình thành khả năng phác thảo nội dung, thiết kế một bài nói hoàn chỉnh và vận dụng kiến thức đã học để thực hiện bài nói đó trong giao tiếp tiếng Anh trước công chúng ở môi trường kinh doanh và một số tình huống giao tiếp yêu cầu kỹ năng nói trước công chúng.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về kỹ năng nói trước công chúng. Những kiến thức của học phần được trình bày có hệ thống, từ việc xây dựng nội dung, triển khai bài nói đến các kỹ năng trình bày trước công chúng. Học phần tập trung nghiên cứu các nội dung chính như: cách chọn chủ đề, phân tích đối tượng người nghe, phát triển ý tưởng, hướng dẫn người học cách tổ chức dàn bài, rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, phương tiện trực quan và các kỹ thuật trình bày. Đặc biệt, học phần còn giới thiệu các hình thức nói trước công chúng khác nhau cùng cơ hội thực hành để người học củng cố kiến thức đã được học.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT: PLO3(M), PLO4(M), PLO6(M), PLO7(R)./✓

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Tiến Đạt

TRƯỞNG KHOA
KHOA NGOẠI NGỮ

Nguyễn Thị Châu Ngân

C. NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO ĐÀO TẠO

1. Giáo trình chính sử dụng giảng dạy:

STT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Triết học Mác – Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2022	Triết học Mác – Lênin
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2011	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
3	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2016	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
4	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
5	Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc	Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng	Chính trị quốc gia, Hà Nội	2018	Chủ nghĩa xã hội khoa học
6	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng	Chính trị quốc gia, Hà Nội	2022	Chủ nghĩa xã hội khoa học
7	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Bộ giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam
8	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	Chính trị quốc gia, Hà Nội	2018	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
10	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX, X, XI, XII. XIII	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị quốc gia	2017	Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
11	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Thiện Giáp	Giáo dục	2011	Dẫn luận ngôn ngữ học
12	Dẫn luận ngôn ngữ học	Vũ Đức Nghieu	Đại học Quốc gia Hà Nội	2010	Dẫn luận ngôn ngữ học
13	Dẫn luận ngôn ngữ học	Hoàng Dũng	Đại học Sư phạm.	2007	Dẫn luận ngôn ngữ học
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Đại học Quốc gia Hà Nội.	2024	Cơ sở văn hóa Việt Nam
15	Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán	Giáo dục	2024	Tiếng Việt thực hành
16	Tiếng Việt thực hành	Hà Thúc Hoan	Tp. Hồ Chí Minh	1988	Tiếng Việt thực hành
17	Tiếng Việt thực hành	Nguyễn Thị Nhân	Thế dục thể thao	2006	Tiếng Việt thực hành
18	301 Câu đàm thoại tiếng Trung Quốc tập 1 (tái bản lần thứ 4)	Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng	Đại học Bắc Kinh Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	2019	Tiếng Trung 1
19	301 Câu đàm thoại tiếng Trung Quốc tập 1 (tái bản lần thứ 4)	Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng	Đại học Bắc Kinh Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	2019	Tiếng Trung 2
20	301 Câu đàm thoại tiếng Trung Quốc tập 2 (tái bản lần thứ 4)	Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình, Nguyễn Thị Minh Hồng	NXB. Đại học Bắc Kinh NXB. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	2019	Tiếng Trung 3

STT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
21	Nguyên lý marketing	Dư Thị Chung và cộng sự	Trường Đại học Tài chính Marketing	2024	Nguyên lý marketing
22	Principles of marketing	Kotler, P., & Armstrong, G.	Pearson	2021	Nguyên lý marketing
23	Quản trị học	Nguyễn Thị Liên Diệp & Trần Anh Minh	Tài chính	2022	Quản trị học
24	Năng lực số	Đỗ Văn Hùng, Phạm Hải Chung, Nguyễn Thị Kim Dung, Phan Thanh Đức, Lê Quốc Hải, Trần Đức Hòa, Mai Anh Thơ, Bùi Thanh Thúy	ĐHQG Hà Nội	2022	Năng lực số
25	Oxford Guide to English Grammar	John Eastwood	Oxford University Press	1994	Ngữ pháp nâng cao
26	Phrases, Clauses, Sentences	George Davidson	Learners Publishing Pte Ltd	2003	Ngữ pháp nâng cao
27	Skillful Listening- Speaking (3rd edition)	David Bohlke and Robyn Brinks Lockwood	Macmillan Education	2024	Nghe – Nói 1
28	Skillful listening speaking (3rd edition)	Ellen Kisslinger and Lida Baker	Macmillan Education	2024	Nghe – Nói 2

STT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
29	Skillful listening and speaking 3 (3 rd edition)	Ellen Kisslinger and Lida Baker	Macmillan Education	2024	Nghe – Nói 3
30	Active skills for Reading 3	Neil J. Anderson	National Geographic Learning	2014	Đọc hiểu 1
31	Active skills for reading 4 (Third edition)	Neil J. Anderson	HEINLE Cengage Learning	2014	Đọc hiểu 2
32	Paragraph writing: course book	Nguyễn Ngọc Trân Châu	NXB Tài Chính	2022	Viết 1
33	Great writing 4 (5 th edition)	Keith S. Folse April Muchmore-Vokoun Elena Vestri	Cengage	2020	Viết 2
34	Business English Writing	Chu, Q. P.	Tài liệu học tập	2021	Viết 3
35	A Practical Guide to Business English Writing in English for non-native speakers	Maskari, K.M.A.	Great Britain: Toppan Best-set Premedia Limited	2013	Viết 3
36	Oxford Handbook of Commercial Correspondence: Student's Book	Ashley, A.	Oxford University Press España, S.A.	2004	Viết 3
37	English Phonetics and Phonology (4th edition): A Practical course	Peter Roach	Cambridge University Press	2009	Ngữ âm học – Âm vị học
38	Analysing sentences: An introduction to	Noel Burton-Roberts	Routledge	2021	Hình thái học – Cấu pháp học

STT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	English syntax				
39	Cú Pháp Học Tiếng Anh - English Syntax	Tô Minh Thanh	NXB. Đại học Quốc gia TP.HCM	2019	Hình thái học – Cú pháp học
40	Hình Thái Học Tiếng Anh (2nd edition)	Bùi Phú Hung	Lao động	2019	Hình thái học – Cú pháp học
41	Ngữ nghĩa học tiếng anh (English Semantics)	Tô Minh Thanh	Thanh Niên	2024	Ngữ nghĩa học
42	British Civilization - An Introduction (9 th edition)	John Oakland	Routledge	2020	Văn hóa Anh-Mỹ
43	American Civilization - An Introduction (8 th edition)	David Mauk, Alf Tomas Tonnessen, John Oakland	Routledge	2022	Văn hóa Anh-Mỹ
44	Business partner B1+ Coursebook	Dubicka, I., O'Keeffe, M., Dignen, B., Hogan, M., & Wright, L.	Pearson	2018	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh
45	Phương pháp dịch Anh -Việt	Nguyễn Thanh Chương, Trương Trác Bạt	Đồng Nai	2018	Biên dịch
46	Hướng dẫn Biên soạn và Dịch thuật: 100 mẫu Hợp đồng kinh tế Việt – Anh	Đức Tín	Dân Trí	2018	Biên dịch

STT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
47	Hướng Dẫn Kỹ Thuật Phiên Dịch Anh - Việt, Việt - Anh	Nguyễn Quốc Hùng	Thanh Niên	2024	Phiên dịch
48	Principles of Marketing, 17 th Edition	Philip Kotler & Gary Armstrong	Pearson	2021	Tiếng Anh Marketing
49	Cambridge English for Marketing	Nick Robinson, Jeremy Day	Cambridge University Express	2010	Tiếng Anh Marketing
50	Management (14th ed.).	Richard L. Daft	Cengage Learning	2022	Tiếng Anh Quản trị
51	Business Results - Advanced Student's Book	Baade, K., Holloway, C., Hughes, J., Scrivener, J., & Turner, R.	Oxford University Press	2017	Tiếng Anh kinh doanh quốc tế
52	International Commercial Transactions	Nong Thi Nhu Mai	Lưu hành nội bộ	2018	Tiếng Anh kinh doanh quốc tế
53	English for Financial Institutions	Karol Siskind	Karlana	2023	Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng
54	English for International Tourism (7th impression)	Peter Strutt	Pearson	2018	Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn
55	Tourism 1	Robin Walker & Keith Harding	Oxford University Press	2006	Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn
56	Flash on English for Tourism	Catrin E. Morris	ELI Publishing	2017	Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn

STT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
57	The Corporate Culture Survival Guide (3 rd edition)	Schein, Edgar, H., and Schein, Peter, A.	Hoboken, New Jersey: John Wiley & Sons, Inc.	2019	Văn hóa doanh nghiệp
58	Successful Event Management: A practical handbook (Fifth Edition)	Anton Shone, Bryn Parry	Cengage Learning	2019	Tổ chức sự kiện
59	Practical Business Negotiation (second edition)	William W. Baber and Chavi C-Y Fletcher-Chen	Routledge	2020	Kỹ năng thương lượng
60	Fundamentals of Human Resource Management, Fifth Edition	Gary Dessler	Pearson	2020	Tiếng Anh Quản trị Nguồn nhân lực
61	Cambridge English for Human Resources	George Sandford, Jeremy Day	Cambridge University Express	2011	Tiếng Anh Quản trị Nguồn nhân lực
62	Cẩm nang luyện dịch Anh - Việt	Nguyễn Thu Huyền	ĐH quốc gia Hà Nội	2020	Biên dịch trong kinh doanh
63	Interpretation techniques and exercises	James Nolan	Linguistic Services, Houston, Texas, USA	2005	Phiên dịch trong kinh doanh
64	Marketing: Real People, Real Choices (9th edition)	Michael, R., Greg, W., & Elnora, W.	Pearson Education Limited	2018	Tiếng Anh Marketing nâng cao
65	Research design – Qualitative, quantitative, and mixed methods approaches (6th ed.)	John W. Creswell & J. David Creswell	SAGE Publications, Inc.	2023	Viết nghiên cứu

STT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
66	Intercultural Business Communication (6th edition)	Lillian H. Chaney and Jeanette Martin	Pearson	2014	Giao tiếp kinh doanh liên văn hoá
67	Intercultural Communication in Contexts (8th edition)	Judith Martin and Thomas Nakayama	McGraw-Hill	2022	Giao tiếp kinh doanh liên văn hoá
68	The Practice of English Language Teaching	Jeremy Harmer	Pearson Longman	2015	Introduction to English Language Teaching
69	Tiền tệ, ngân hàng và Thị trường tài chính	Trần Thị Thanh Nga	Tài chính	2024	Tài chính - Tiền tệ
70	Entrepreneurship and innovation	Mazzarol, T., & Reboud, S	Tilde Publishing	2017	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
71	Tài liệu hướng dẫn Khóa luận tốt nghiệp do Khoa Ngoại ngữ ban hành	Khoa Ngoại ngữ	Lưu hành nội bộ		Khóa luận tốt nghiệp
72	Tài liệu hướng dẫn Thực tập cuối khóa do Khoa Ngoại ngữ ban hành	Khoa Ngoại ngữ	Lưu hành nội bộ		Thực tập cuối khóa
73	The art of public speaking (13th ed.)	Stephen E. Lucas	McGraw-Hill Education	2020	Kỹ năng Nói trước công chúng

2. Tài liệu hướng dẫn tự học/tài liệu tham khảo khác:

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2011	Kinh tế chính trị Mác Lênin

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
3	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng	Chính trị quốc gia, Hà Nội	2022	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	Chính trị quốc gia, Hà Nội	2018	Lịch sử ĐCSVN
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Quốc Vượng, Tô Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Bền, Lâm Mỹ Dung, Trần Thúy Anh	Giáo dục	2001	Cơ sở văn hóa Việt Nam
6	Bản sắc văn hóa Việt Nam	Phan Ngọc	Văn học	2018	Cơ sở văn hóa Việt Nam
7	Lỗi ngữ pháp và cách khắc phục	Cao Xuân Hạo	Khoa học xã hội	2002	Tiếng Việt thực hành
8	Lỗi chính tả và cách khắc phục	Lê Trung Hoa	Khoa học xã hội	2002	Tiếng Việt thực hành
9	Lỗi từ vựng và cách khắc phục	Hồ Lê	Khoa học xã hội	2002	Tiếng Việt thực hành
10	Giáo trình chuẩn HSK 1	Chủ biên: Khương Lê Bình Biên soạn: Vương Phương, Vương Phong, Lưu Lê Bình Bản dịch tiếng Việt: Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng	Nhà xuất bản bản quyền tiếng Trung: 北京语言大学出版社 (Nhà xuất bản Ngôn Ngữ Đại Học Bắc Kinh) Nhà xuất bản bản quyền tiếng Việt: Công ty TNHH Nhân Trí Việt, nhà xuất bản Tổng hợp Th Hồ Chí Minh	2019	Tiếng Trung 1

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
11	Giáo trình chuẩn HSK 2	Chủ biên: Khương Lê Bình Biên soạn: Vương Phương, Vương Phong, Lưu Lê Bình Bản dịch tiếng Việt: Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng	Nhà xuất bản bản quyền tiếng Trung: 北京语言大学出版社 (Nhà xuất bản Ngôn Ngữ Đại Học Bắc Kinh) Nhà xuất bản bản quyền tiếng Việt: Công ty TNHH Nhân Trí Việt, nhà xuất bản Tổng hợp Th Hồ Chí Minh	2019	Tiếng Trung 2
12	Giáo trình chuẩn HSK 3	Chủ biên: Khương Lê Bình Biên soạn: Vương Phương, Vương Phong, Lưu Lê Bình Bản dịch tiếng Việt: Tiến sĩ Nguyễn Thị Minh Hồng	Nhà xuất bản bản quyền tiếng Trung: 北京语言大学出版社 (Nhà xuất bản Ngôn Ngữ Đại Học Bắc Kinh) Nhà xuất bản bản quyền tiếng Việt: Công ty TNHH Nhân Trí Việt, nhà xuất bản Tổng hợp Th Hồ Chí Minh	2019	Tiếng Trung 3
13	Principles of marketing	Kotler, P., & Armstrong, G.	Pearson	2021	Nguyên lý Marketing
14	Quản trị học: Tóm tắt lý thuyết và câu hỏi trắc nghiệm	Trần Đăng Khoa, Nguyễn Hữu Nhuận, Nguyễn Thị Bích Châm, Lê Việt Hưng & Lê Thanh Trúc	NXB. Tài Chính	2022	Quản trị học

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
15	English Grammar in use intermediate : A self-study reference and practice book for intermediate learners of English, Fifth Edition	Raymond Murphy	Cambridge University Press	2019	Ngữ pháp nâng cao
16	Destination C1 & C2 Grammar & Vocabulary with Answer Key	Malcolm Mann & Steve Taylore-Knowles	Macmillan Publishers Limited	2008	Ngữ pháp nâng cao
17	Writing Academic English - Longman Academic Writing Series, Level 4: Paragraph to Essays, Fifth Edition	Oshima A., Hogue A., Ravitch L.	Pearson Education	2017	Ngữ pháp nâng cao
18	Skillful Listening and Speaking 3	Baker L. & Gershon,	Macmillan Education	2018 (second edition)	Nghe – Nói 2
19	Interactions 2: Listening and Speaking	Tanka, J., & Baker, L. R	McGraw-Hill Education	2013 (6th ed.)	Nghe – Nói 2
20	Cambridge IELTS Academic 14	Cambridge Press & Assessment	Cambridge University Press	2019	Nghe – Nói 3
21	Cambridge IELTS Academic 15	Cambridge Press & Assessment	Cambridge University Press	2020	Nghe – Nói 3
22	Skillful Reading & Writing 3	David, B. & Dorothy, E. Z.	Macmillan Publishers Ltd	2018	Đọc hiểu 1

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
23	Improve Your Skills: Reading For IELTS 4.5-6.0	Sam McCarter	Macmillan Education	2014	Đọc hiểu 1
24	Inside Reading 2 Student Book	Patrick McGinnis	Oxford University Press	2013	Đọc hiểu 1
25	Skills for success: Level 5 Reading and Writing (Third edition)	Nigel Caplan, Scott Douglas	Oxford	2019	Đọc hiểu 2
26	Improve Your Skills: Reading for Advanced	Malcolm Mann, Steve Taylore Knowles	Macmillan	2014	Đọc hiểu 2
27	Great Paragraphs (Great Writing, Fifth Edition)	Keith S. Folse, April Muchmore-Vokoun, Elena Solomon Vestri	National Geographic/(ELT)	2019	Viết 1
28	Writing Academic English - Longman Academic Writing Series, Level 4: Paragraph to Essays, Fifth Edition	Oshima A., Hogue A., Ravitch L.	Pearson Education	2017	Viết 1
29	English Grammar in use intermediate : A self-study reference and pratice book for intermediate learners of English, Fifth Edition	Raymond Murphy	Cambridge University Press	2019	Viết 1

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
30	Effective Academic Writing 2: The Short Essay (2 nd ed.)	Savage, A. & Mayer, P.	Oxford University Press	2012	Viết 2
31	Longman Academic Writing Series: Essays (5 th ed.)	Oshima, A. & Houge, A.	Pearson Education	2017	Viết 2
32	Writing essays: From Paragraph to Essay	Zemach, D. & Ghulldu, L.	Macmillan Education	2020	Viết 2
33	Collins English for Business Writing	Brieger, N.	Britain: HarperCollins Publishers	2011	Viết 3
34	Email and English correspondence: A guide to professional English	Wallwork, A.	London: HarperCollins Publishers	2014	Viết 3
35	Celce-Murcia, M., Brinton, D. & Goodwin, J. (2nd edition)	Teaching Pronunciation: A course book and reference guide	Cambridge University Press	2013	Ngữ âm học – Âm vị học
36	Lewis, J. (8th edition)	Gimson's Pronunciation of English	London & New York: Routledge	2014	Ngữ âm học – Âm vị học
37	Kang O. Thonson, R. I & Murphy, J. (1st edition)	The Routledge Handbook of Contemporary English pronunciation	Routledge an imprint of the Taylor & Francis Group	2018	Ngữ âm học – Âm vị học
38	Tô Minh Thanh, Phan Văn Quang	English Phonetics and Phonology	NXB.Thanh niên	2024	Ngữ âm học – Âm vị học
39	An Introduction to Language, 10th edition.	Fromkin, V. et al	Singapore: Harcourt Brace Jovanovich Group Pty Limited	2014	Hình thái học – Cú pháp học

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
40	The study of language	George Yule	Cambridge University press	2023	Hình thái học – Cú pháp học
41	Semantics: A Coursebook	Hurford, J. R, Heasley, B., and Smith, M. B.	Cambridge University Press.	2007	Ngữ nghĩa học
42	Britain For Learners Of English (2 nd edition)	James O'Driscoll	Oxford University Press	2010	Văn hóa Anh-Mỹ
43	About The USA	Elaine Kirn	The Office of English Language Programs, the US Department of State	2008	Văn hóa Anh-Mỹ
44	Business partner B1+ Workbook	Evans, L.	Pearson	2018	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh
45	Business Vocabulary in Use Intermediate	Bill, M	Cambridge	2017 (lần thứ 3)	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh
46	Collins English for business (Speaking)	Schofield, J., & Osborn, A.	Harper Collins Publishers	2011	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh
47	Luyện dịch tiếng Anh thương mại	Nguyễn Thành Yên	Tổng hợp Tp. HCM	2005	Biên dịch
48	Sổ tay thư tín thương mại quốc tế	Mỹ Duy	Thanh niên	2019	Biên dịch
49	Cẩm nang Thư tín thương mại hiện đại	Lê Minh Cẩn	Tổng hợp Đồng Nai	2006	Biên dịch
50	Luyện Dịch Anh-Việt, Việt-Anh	Lê Huy Lâm, Trương Hoàng Duy và Phạm Văn Thuận	Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh	2009	Phiên dịch

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
51	Giáo Khoa Căn Bản Môn Dịch Anh-Việt, Việt-Anh	Trương Quang Phú	Thanh Niên	2014	Phiên dịch
52	VOA Learning English	Website			Phiên dịch
53	Saigongiaiphong	Website			Phiên dịch
54	Fundamentals of Marketing- 2nd Edition	Paul Baines, Sophie Whitehouse, Sara Rosengren , Paolo Antonetti	Oxford University Press	2017	Tiếng Anh Marketing
55	Digital Marketing strategy An integrated approach to online marketing	Simon Kingsnorth	Kogan Page	2016	Tiếng Anh Marketing
56	English for Marketing (Textbook)	Phạm Thị Huyền, Nguyễn Thu Lan	Đại học Kinh Tế Quốc dân	2023	Tiếng Anh Marketing
57	English for Management Studies in Higher Education Studies Course Book	Tony Corballis, Wayne Jennings	Garnet Education	2009	Tiếng Anh Quản trị
58	Market Leader: upper-intermediate (3rd edition),	David Cotton, David Falvey, Simon Kent	Pearson Education Limited	2011	Tiếng Anh Quản trị
59	Contemporary management (11th edition)	Jones, G. & George, J.	McGraw Hill	2019	Tiếng Anh Quản trị
60	Business Partner B2	Margaret O., Iwonna D., Marjorie R	Pearson	2019	Tiếng Anh kinh doanh quốc tế
61	Business Partner B2+	Margaret O., Iwonna D., Marjorie R	Pearson	2019	Tiếng Anh kinh doanh quốc tế

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
62	Global Business Today	Charles W. L. Hill	McGraw-Hill	2008	Tiếng Anh kinh doanh quốc tế
63	English for banking & Finance	Marjorie Rosenberg	Pearson Education ESL	2012	Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng
64	English for Banking and Finance	Lê Phương Châu & Đặng Hoàng Linh	Đại học Kinh tế Quốc dân	2019	Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng
65	Tourism English for international tourism: Pre-intermediate coursebook.	Dubicka Iwonna, Margaret O'Keeffe	Pearson	2013	Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn
66	High Season	Keith Harding & Paul Henderson	Oxford University Press	2010	Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn
67	Cultures and organizations: Software of the mind.	Hofstede, G., Hofstede, G. J. H., & Minkov, M.	McGraw Hill.	2010	Văn hóa doanh nghiệp
68	Organizational behavior	Kreitner, R. & Kinicki, A.	McGraw Hill	2010	Văn hóa doanh nghiệp
69	Organizational Culture and Leadership Institute. (5th edition)	Edgar H. Schein, Peter A. Schein	John Wiley & Sons, Inc	2016	Văn hóa doanh nghiệp
70	The Culture Code The Secrets of Highly Successful Groups	Daniel Coyle	Random House Business	2019	Văn hóa doanh nghiệp

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
71	Culture by Design: How to Build a High-Performing Culture, Even in the New Remote Work Environment (2 nd edition)	David J. Friedman	CultureWise	2021	Văn hóa doanh nghiệp
72	Events Management: An Introduction (3rd Edition)	Charles Bladen, James Kennell, Emma Abson & Nick Wilde	Routledge	2023	Tổ chức sự kiện
73	Event management in sport, recreation and tourism: Theoretical and practical dimensions	Cheryl Mallen & Lorne J. Adams	Routledge	2023	Tổ chức sự kiện
74	International Negotiations	Mark Powell	Cambridge	2012	Kỹ năng thương lượng
75	Negotiating 101: From Planning Your Strategy To Finding A Common Ground, An Essential Guide To The Art Of Negotiating	Peter Sander	Adams Media	2017	Kỹ năng thương lượng
76	Fundamentals Of Human Resource Management - Quản Trị Nguồn Nhân Lực Thời Đại Mới - Textbook Management, 2 nd Edition	Raymond A. Noe, John R. Hollenbeck, Barry Gerhart, Patrick M. Wright	Saigon Books	2024	Tiếng Anh Quản trị nguồn nhân lực

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
77	Human Resource Management at Work: The Definitive Guide, 7th Edition	Mick Marchington, Adrian Wilkinson, Rory Donnelly, Anastasia Kynighou	CIPD - Kogan Page	2021	Tiếng Anh Quản trị nguồn nhân lực
78	Professions English for Human Resources - Student's Book	Pat Pledger	Oxford University Press	2007	Tiếng Anh Quản trị nguồn nhân lực
79	Cẩm nang luyện dịch Anh - Việt	Trương Quang Phú	Thanh Niên	2015	Biên dịch trong kinh doanh
80	Luyện dịch Anh - Việt, Việt - Anh,	Lê Huy Lâm	Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh	2009	Biên dịch trong kinh doanh
81	Hướng Dẫn Kỹ Thuật Phiên Dịch Anh - Việt, Việt - Anh	Nguyễn Quốc Hùng	Thanh Niên	2024	Phiên dịch trong kinh doanh
82	Giáo Khoa Căn Bản Môn Dịch Anh-Việt, Việt-Anh	Trương Quang Phú	NXB. Thanh Niên	2014	Phiên dịch trong kinh doanh
83	VOA Learning English	Website			Phiên dịch trong kinh doanh
84	Saigongiaiphong	Website			Phiên dịch trong kinh doanh
85	Public Relations: Strategies and Tactics (11th edition)	Dennis, L. W., Glen, T. C., & Bryan, H. R.	Pearson Education Limited	2018	Tiếng Anh Marketing nâng cao

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
86	Public Relations Practices - Managerial Case Studies and Problems (8th edition)	Allen, H., & Patrick, J.	Pearson Education	2014	Tiếng Anh Marketing nâng cao
87	Marketing: A Global Perspective	Bronis Verhage, B.	Cengage Learning	2014	Tiếng Anh Marketing nâng cao
88	Principles of Marketing (18th edition)	Kotler, P., & Amstrong, G.	Pearson Education	2021	Tiếng Anh Marketing nâng cao
89	The craft of research (4th ed.)	Wayne C. Booth, Gregory G. Colomb, Joseph M. Williams	University of Chicago Press	2017	Viết nghiên cứu
90	Practical research: Design and process (Global Edition)	Jeanne Ormrod	Pearson	2023	Viết nghiên cứu
91	Research methodology: A step-by-step guide for beginners (5th ed.)	Ranjit Kumar	SAGE Publications Ltd.	2019	Viết nghiên cứu
92	Academic writing: A handbook for international students (5th ed.)	Stephen Bailey	Routledge	2017	Viết nghiên cứu
93	Practical research methods	Catherine Dawson	How To Books	2002	Viết nghiên cứu
94	Guide To Cross-Cultural Communication (2nd edition)	Sana Reynolds & Deborah Valentine	Pearson	2011	Giao tiếp kinh doanh liên văn hoá

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
95	An Introduction to intercultural communication. Identities in a Global Community (10th ed.)	Fred E. Jandt	Sage Publication	2021	Giao tiếp kinh doanh liên văn hoá
96	Intercultural Communication - Globalization and Social Justice (2nd edition)	Kathryn Sorrells	Sage Publication	2016	Giao tiếp kinh doanh liên văn hoá
97	How to Teach English	Jeremy Harmer	Pearson Longman	2007	Introduction to English Language Teaching
98	Techniques & Principles in Language Teaching	Diane Larsen-Freeman, Marti Anderson	Oxford University Press	2011	Introduction to English Language Teaching
99	Khởi nghiệp kinh doanh: Lý thuyết, quá trình, thực tiễn	Kuratko	Hồng đức	2019	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
100	Con đường khởi nghiệp	Ries, E.; Đặng Nguyễn Hiếu Trung dịch	Trẻ	2020	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
101	Tạo lập kế hoạch kinh doanh hoàn hảo	Barrow, C.; Trần thị Bích Nga dịch	Thế giới	2018	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
102	Entrepreneurship: Theory, process, and practice	Frederick, H., O'connor, A., & Kuratko, D. F.	Cengage Learning	2016	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
103	A pocket guide to public speaking	Dan O'Hair, Hannah Rubenstein, Rob Stewart	Bedford/St. Martin's	2016	Kỹ năng Nói trước công chúng
104	The complete presentation skills handbook	Suzy Siddons	Kogan Page Limited	2008	Kỹ năng Nói trước công chúng

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
105	TED talks – The official TED guide to public speaking	Chris Anderson	Houghton Mifflin Harcourt Publishing Company	2016	Kỹ năng Nói trước công chúng
106	Speak up – An illustrated guide to public speaking (4th ed.)	Douglas M. Fraleigh, Joseph S. Tuman	Bedford/St. Martin's	2017	Kỹ năng Nói trước công chúng
107	Public speaking – The evolving art (4th ed.)	Stephanie J. Coopman, James Lull	CENGAGE Learning	2018	Kỹ năng Nói trước công chúng

3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư số 17/TT/2021-BGDĐT và Thông tư số 02/TT/2022-BGDĐT:

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
1	Lê Xuân Quỳnh Anh		Thạc sĩ 2013 Úc (Liên kết)	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh Tiếng Anh Quản trị Tiếng Anh Quản trị nguồn nhân lực Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng
2	Nguyễn Thị Tuyết Anh		Thạc sĩ 2015 Úc	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Tiếng Anh Quản trị Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa
3	Trần Thúy Trâm Anh		Thạc sĩ 2019 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh Tiếng Anh Marketing Tổ chức sự kiện

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
4	Vũ Văn Anh		Thạc sĩ 2010 Trung Quốc	Ngôn ngữ Trung	Tiếng Trung 1 Tiếng Trung 2 Tiếng Trung 3
5	Nguyễn Thị Kim Ba		Thạc sĩ 2009 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Hình thái học – Cấu pháp học Tiếng Anh Quản trị nguồn nhân lực Kỹ năng thương lượng
6	Nguyễn Minh Châu		Thạc sĩ 2021 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Nghe – Nói 2 Nghe – Nói 3 Tổ chức sự kiện
7	Nguyễn Thị Xuân Chi		Thạc sĩ 2012 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Nghe – Nói 1 Nghe – Nói 2 Nhập môn giảng dạy Tiếng Anh
8	Võ Thị Hoa Cảnh		Thạc sĩ 2021 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Nhập môn giảng dạy Tiếng Anh Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa Kỹ năng thương lượng
9	Võ Thị Kim Cúc		Thạc sĩ 2014 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Độc hiểu 1 Độc hiểu 2 Kỹ năng Nói trước công chúng
10	Nguyễn Thị Diễm		Thạc sĩ 2012 Úc (Liên kết)	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Độc hiểu 1 Độc hiểu 2 Viết 3 Tiếng Anh kinh doanh quốc tế

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
11	Nguyễn Thị Công Dung		Thạc sĩ 2009 Việt Nam	Ngôn ngữ so sánh đối chiếu	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn
12	Nguyễn Thị Gia Định		Thạc sĩ 2014 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Đọc hiểu 2 Tổ chức sự kiện Kỹ năng Nói trước công chúng
13	Võ Thị Anh Đào		Thạc sĩ 2010 Úc (Liên kết)	Ngôn ngữ ứng dụng	Viết 1 Tiếng Anh kinh doanh quốc tế Kỹ năng thương lượng
14	Đoàn Quang Định		Thạc sĩ 2012 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Văn hóa Anh – Mỹ Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn Kỹ năng thương lượng
15	Hà Thành Thảo Em		Thạc sĩ 2013 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Nghe – Nói 1 Nghe – Nói 2 Nghe – Nói 3
16	Nguyễn Hoàng Hải		Thạc sĩ 2019 Vương Quốc Anh	Giảng dạy Ngôn ngữ Anh	Ngữ âm học – Âm vị học Văn hóa Anh – Mỹ Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng
17	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Thạc sĩ 2014 Việt Nam	Ngôn ngữ Anh	Nghe – Nói 1 Nghe – Nói 3 Biên dịch

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
18	Nguyễn Văn Hân		Thạc sĩ 2012 Úc	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Nghe – Nói 1 Nghe – Nói 2 Nghe – Nói 3
19	Phan Thị Hiền		Thạc sĩ 2007 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Ngữ pháp nâng cao Viết 1 Viết 2
20	Dương Thị Thu Hiền		Thạc sĩ 2012 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Độc hiểu 2 Kỹ năng thương lượng Nghe – Nói 3
21	Trần Duy Khiêm		Thạc sĩ 2021 Úc	Ngôn ngữ học ứng dụng	Ngữ âm học – Âm vị học Kỹ năng thương lượng Nghe – Nói 3
22	Đỗ Khoa		Thạc sĩ 2019 Thái Lan	Quản trị Phát triển Cơ quan	Tiếng Anh Marketing Tiếng Anh Marketing nâng cao Văn hóa doanh nghiệp Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa
23	Trần Đăng Khoa		Thạc sĩ 2018 New Zealand (Liên kết)	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Viết nghiên cứu Hình thái học – Cấu pháp học Ngữ nghĩa học Biên dịch trong kinh doanh

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
24	Trần Thế Khoa		Thạc sĩ, 2017, Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Hình thái học – Cú pháp học Ngữ nghĩa học Phiên dịch/Phiên dịch trong kinh doanh
25	Trần Khánh Linh		Thạc sĩ 2020 Vương Quốc Anh	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Văn hóa Anh – Mỹ Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa Phiên dịch trong kinh doanh Tiếng Anh kinh doanh quốc tế
26	Nguyễn Thị Liên		Thạc sĩ 2019 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Độc hiểu 1 Ngữ pháp nâng cao Viết 1
27	Nguyễn Thị Tuyết Mai		Thạc sĩ 2014 Malaysia (Liên kết)	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh Marketing Tiếng Anh Marketing nâng cao Quản trị học Tổ chức sự kiện
28	Trần Thúy Quỳnh My		Thạc sĩ 2015 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Viết nghiên cứu Kỹ năng Nói trước công chúng Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng
29	Nguyễn Hà Thảo Mi		Thạc sĩ 2023 Việt Nam	Ngôn ngữ Anh	Nghe – Nói 1 Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh Ngữ pháp nâng cao

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
30	Lưu Nguyễn Trâm Nhung		Thạc sĩ 2021 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Văn hóa doanh nghiệp Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa Nghe – Nói 1 Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng
31	Võ Thị Ánh Nguyệt		Thạc sĩ, 2010, Vietnam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Độc hiểu: 2 Văn hóa Anh – Mỹ Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn
32	Nguyễn Thị Bội Ngọc		Thạc sĩ 2013 Úc (Liên kết)	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Độc hiểu 1 Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh
33	Nguyễn Thị Châu Ngân		Tiến sĩ 2017 Úc	Giảng dạy tiếng Anh	Nghe – Nói 1 Nghe – Nói 2 Kỹ năng Nói trước công chúng
34	Nguyễn Thị Nguyễn		Thạc sĩ 2016, Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Độc hiểu 1 Độc hiểu 2 Quản trị học
35	Nguyễn Thị Nhân		Thạc sĩ 2010 Việt Nam	Văn học Việt Nam	Dẫn luận ngôn ngữ học Tiếng Việt thực hành Cơ sở văn hóa Việt nam

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
36	Bùi Thị Nhi		Thạc sĩ 2010 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Biên dịch/Biên dịch trong kinh doanh Quản trị học Văn hóa doanh nghiệp
37	Lê Triệu Đông Phuong		Thạc sĩ 2021 Úc (Liên kết)	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Tiếng Anh Marketing Tiếng Anh Marketing nâng cao Quản trị học
38	Vũ Mai Phương		Thạc sĩ 2015 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Viết 2 Viết 3 Nhập môn giảng dạy tiếng Anh
39	Chu Quang Phê		Tiến sĩ 2026 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Viết 2 Viết 3 Ngữ nghĩa học Hình thái học – Cú pháp học
40	Phan Văn Quang		Thạc sĩ 2017 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Ngữ âm học – Âm vị học Hình thái học – Cú pháp học Ngữ nghĩa học Phiên dịch/phiên dịch trong kinh doanh
41	Đặng Nguyễn Phương Thảo		Thạc sĩ 2013 Úc	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Tiếng Anh Marketing Tiếng Anh Marketing nâng cao Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa Văn hóa doanh nghiệp

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
42	Đặng Thị Minh Thanh		Thạc sĩ 2018 New Zealand (Liên kết)	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng Tiếng Anh kinh doanh quốc tế Kỹ năng Nói trước công chúng
43	Đặng Thị Ngọc Trinh		Thạc sĩ 2013 Việt Nam	Lý luận & Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Kỹ năng thương lượng Kỹ năng Nói trước công chúng Viết nghiên cứu
44	Huỳnh Nguyên Thư		Thạc sĩ 2014 Úc	Lý luận & Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh kinh doanh Quản trị học Tiếng Anh Quản trị nguồn nhân lực
45	Lê Thị Thanh Trúc		Thạc sĩ 2007 Việt Nam	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	Ngữ pháp nâng cao Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn Nhập môn giảng dạy Tiếng Anh
46	Nguyễn Ngọc Tuyền		Thạc sĩ 2012 Australia Tiến sĩ 2015 Philippines	Giáo dục học, Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	Ngữ âm học – Âm vị học Hình thái học – Cú pháp học Ngữ nghĩa học Biên dịch/Biên dịch trong kinh doanh
47	Phạm Thị Minh Thúy		Thạc sĩ 2024 Việt Nam	Ngôn ngữ Anh	Ngữ pháp nâng cao Kỹ năng Nói trước công chúng Tiếng Anh Quản trị
48	Phạm Thị Thùy Trang		Thạc sĩ 2003 Việt Nam	Giảng dạy tiếng Anh	Nghe – Nói 1 Nghe – Nói 2 Tổ chức sự kiện
49	Thái Kim Phong		Thạc sĩ 2012 Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị học

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
50	Nguyễn Lê Xuân Thảo		Thạc sĩ 2023 Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị học
51	Nguyễn Thị Minh Trâm		Thạc sĩ 2002 Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Quản trị học
52	Nguyễn Kiều Oanh		Thạc sĩ 2008 Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
53	Nguyễn Đoàn Việt Phương		Thạc sĩ 2020 Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
54	Lại Văn Nam		Tiến sĩ 2020 Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
55	Nguyễn Minh Hiền		Thạc sĩ 2004 Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
56	Ngô Quang Thịnh		Thạc sĩ 2010 Việt Nam	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
57	Trần Hạ Long		Thạc sĩ 2011 Việt Nam	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh
58	Bùi Minh Nghĩa		Thạc sĩ 2014 Việt Nam	Triết học	Chủ nghĩa xã hội khoa học
59	Nguyễn Thị Túy		Tiến sĩ 2022 Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam
60	Trương Thành Công		Tiến sĩ 2021 Czech Republic	Khoa học máy tính, Công nghệ truyền thông và Toán ứng dụng;	Năng lực số

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
61	Nguyễn Thanh Bình		Thạc sĩ 2012 Việt Nam	Đảm bảo toán học cho máy tính & hệ thống tính toán	Năng lực số
62	Trần Thị Thanh Nga		Tiến sĩ 2019 Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Tiền tệ
63	Hoàng Tôn Thanh Uyên		Tiến sĩ 2023 Hungary	Chính sách tài và chính kinh tế	Tài chính - Tiền tệ
64	Bảo Trung		Tiến sĩ 2010 Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý marketing
65	Nguyễn Thái Hà		Thạc sĩ 2013 Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý marketing

4. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp Khoa/Phòng:

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Võ Hoàng Kim Uyên	Chuyên viên	Khoa Ngoại ngữ	Thư ký khoa	

D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN: *(có đề cương kèm theo)*

E. PHỤ LỤC

Phụ lục I. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

TLGD, SM	Mục tiêu chung	POs						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
Triết lý giáo dục								
Thực chất	X	X	X	X	X	X	X	X
Đổi mới sáng tạo	X	X	X	X	X	X	X	X
Hội nhập	X	X	X	X	X	X	X	X
Sứ mạng								

TLGD, SM	Mục tiêu chung	POs						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
Trường Đại học Tài chính - Marketing có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu của xã hội; nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ về kinh doanh, quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.	X	X	X	X	X	X	X	X

Phụ lục II. Ma trận tương thích giữa CDR CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

TLGD, SM	PLOs						
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Triết lý giáo dục							
Thực chất	X	X	X	X	X	X	X
Đổi mới sáng tạo	X	X	X	X	X	X	X
Hội nhập	X	X	X	X	X	X	X
Sứ mạng							
Trường Đại học Tài chính - Marketing có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu của xã hội; nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ về kinh doanh, quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.	X	X	X	X	X	X	X

Phụ lục III. Ma trận tương thích giữa học phần, khối lượng kiến thức với CĐR của CTĐT

STT	Tên học phần	TC	PLOs						
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
			PI1.1 PI1.2	PI2.1 PI2.2	PI3.1 PI3.2	PI4.1 PI4.2	PI5.1 PI5.2	PI6.1 PI6.2	PI7.1 PI7.2
1. Khối kiến thức Giáo dục đại cương									
a	Kiến thức lý luận chính trị								
1	Triết học Mác – Lênin	3	I						I
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	I						I
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	I						I
4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	I						I
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	I						I
b	Kiến thức khoa học xã hội								
6	Dẫn luận ngôn ngữ học	3	I				I		I
7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	I				I		I
8	Tiếng Việt thực hành	3	I				I		I
c	Ngoại ngữ								
9	Tiếng Trung 1	3	I				I		I
10	Tiếng Trung 2	3	R				R		I
11	Tiếng Trung 3	3	R				R		I
d	Kinh tế - Công nghệ								
12	Nguyên lý Marketing	3		R		R			
13	Quản trị học	3		R				I	R
14	Năng lực số	3	I				I		I
2. Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp									

STT	Tên học phần	TC	PLOs													
			PLO1	PLO2	PLO3		PLO4		PLO5		PLO6		PLO7			
			PI1.1	PI1.2	PI2.1	PI2.2	PI3.1	PI3.2	PI4.1	PI4.2	PI5.1	PI5.2	PI6.1	PI6.2	PI7.1	PI7.2
32	Tiếng Anh Quản trị	3		R/A			R/A							R		R
33	Tiếng Anh kinh doanh quốc tế	3					R							R		R
34	Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng	3					R							R		R
35	Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn	3					R							R		R
36	Văn hoá doanh nghiệp	3						R						R		R
37	Tổ chức sự kiện	3					R							R		R
38	Kỹ năng thương lượng	3					R							R		R
Học phần tự chọn																
(chọn 02 trong 04 học phần sau đây)																
39	Tiếng Anh Quản trị nguồn nhân lực	3						R						R		R
40	Biên dịch trong kinh doanh	3							M						M	R
41	Phiên dịch trong kinh doanh	3							M						M	R
42	Tiếng Anh Marketing nâng cao	3						M						M		R
d	Kiến thức bổ trợ ngành															
Học phần bắt buộc																
43	Viết nghiên cứu	3				R								R/A		R/A
44	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	3	R/A			R/A			R/A	R/A						R

STT	Tên học phần	TC	PLOs													
			PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7							
			PI1.1	PI1.2	PI2.1	PI2.2	PI3.1	PI3.2	PI4.1	PI4.2	PI5.1	PI5.2	PI6.1	PI6.2	PI7.1	PI7.2
Học phần tự chọn (chọn 01 trong 03 học phần sau đây)																
45	Nhập môn giảng dạy Tiếng Anh	3					R						R			I
46	Tài chính – tiền tệ	3			R						R					R
47	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3			I						I					R
3	Tốt nghiệp															
48	Khóa luận tốt nghiệp	6					M				M/A					M/A
Hoặc																
49	Thực tập cuối khóa	3								M/A						M/A M/A
Học phần thay thế:																
50	Kỹ năng Nói trước công chúng	3						M	M/A						M/A	R

Ghi chú: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu.
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần phải có.

Phụ lục IV. Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh với chương trình đào tạo của các trường khác

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	
	Học phần	LT	TH		Học phần	TC
1	Triết học Mác – Lênin	3	0	1	Triết học Mác – Lênin	3
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	0	2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	0	4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	0	6	Đại cương văn hóa Việt Nam	2
7	Ngữ pháp nâng cao	3	0	7	Văn phạm nâng cao	3
8	Nghe – Nói 1	3	0	8	Kỹ năng Nghe – Nói trung cấp	3
9	Đọc hiểu 1	3	0	9	Kỹ năng Đọc trung cấp	3
10	Viết 1	3	0	10	Kỹ năng Viết trung cấp	3
11	Nghe – Nói 2	3	0	11	Kỹ năng Nghe – Nói cao trung cấp	3
12	Đọc hiểu 2	3	0	12	Kỹ năng Đọc cao trung cấp	3
13	Viết 2	3	0	13	Kỹ năng Viết cao trung cấp	3
14	Nghe – Nói 3	3	0	14	Kỹ năng Nghe – Nói nâng cao	3
15	Viết 3	3	0	15	Kỹ năng Viết nâng cao	3
16	Năng lực số	3	0	16	Tin học trong kinh doanh	2
17	Kỹ năng Nói trước công chúng	3	0	17	Diễn thuyết trước công chúng	3
18	Quản trị học	3	0	18	Quản trị học	2
19	Tiếng Việt thực hành	3	0	19	Tiếng Việt thực hành	2
20	Nguyên lý Marketing	3	0	20	Marketing căn bản	3
21	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	3	0	21	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	3
22	Ngữ âm học – Âm vị	3	0	22	Ngữ âm – Âm vị học	3

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	
	Học phần	LT	TH		Học phần	TC
	học					
23	Kỹ năng giao tiếp Tiếng Anh trong kinh doanh	3	0	23	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh	3
24	Văn hóa Anh – Mỹ	3	0	24	Văn hóa Anh – Mỹ	3
25	Biên dịch trong kinh doanh	3	0	25	Biên dịch thương mại	3
26	Hình thái – Cú pháp học	3	0	26	Hình thái – Cú pháp học	3
27	Ngữ nghĩa học	3	0	27	Ngữ nghĩa học	3
28	Viết nghiên cứu	3	0	28	Phương pháp nghiên cứu trong ngôn ngữ	3
29	Tiếng Anh kinh doanh quốc tế	3	0	29	Kinh doanh quốc tế	3
					Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	3
					Quản trị xuất nhập khẩu	3
30	Khởi nghiệp và đổi mới Sáng tạo	3	0	30	Khởi nghiệp kinh doanh	3
31	Phiên dịch trong kinh doanh	3	0	31	Phiên dịch thương mại	3
32	Tiếng Anh Du lịch – Khách sạn	3	0	32	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn	3
33	Tiếng Anh Quản trị	3	0	33	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	3
34	Tiếng Anh quản trị nguồn nhân lực	3	0	34	Quản trị nguồn nhân lực	3
35	Khóa luận tốt nghiệp		6	35	Khóa luận tốt nghiệp	10
Tổng số tín chỉ học phần tương đương		103		Tỷ lệ tương đồng dựa trên số tín chỉ (Số tín chỉ học phần tương đồng/Tổng số tín chỉ)		70 %
Tổng số học phần tương đương		35		Tỷ lệ tương đương (Số học phần tương đương/tổng số học phần)		70 %
HỌC PHẦN RIÊNG/ĐẶC TRƯNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING						
36	Dẫn luận ngôn ngữ học	3	0			
37	Tiếng Trung 1	3	0			
38	Tiếng Trung 2	3	0			

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	
	Học phần	LT	TH		Học phần	TC
39	Tiếng Trung 3	3	0			
40	Biên dịch	3	0			
41	Phiên dịch	3	0			
42	Tiếng Anh Marketing nâng cao	3	0			
43	Văn hóa doanh nghiệp	3	0			
44	Tổ chức sự kiện	3	0			
45	Kỹ năng thương lượng	3	0			
46	Nhập môn giảng dạy tiếng Anh	3	0			
47	Tiếng Anh Tài chính – Ngân hàng	3	0			
48	Tiếng Anh Marketing	3	0			
49	Tài chính – tiền tệ	3	0			
50	Thực tập cuối khóa	3	0			
Tổng số tín chỉ học phần đặc trưng		45	Tỷ lệ đặc trưng dựa trên số tín chỉ (Số tín chỉ học phần đặc trưng/Tổng số tín chỉ)			30%
Tổng số học phần đặc trưng		15	Tỷ lệ đặc trưng dựa trên số học phần (Số học phần đặc trưng/Tổng số học phần)			30%